

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

Hải Phòng, ngày 23 tháng 11 năm 2015

Số: 783/QĐ-YDHP

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Đề cương chi tiết và
Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo học chế tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 73/QĐ-YDHP ngày 3/01/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập hội đồng chuyển đổi sửa chữa chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ từ niên chế sang tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 382/QĐ-YDHP ngày 27/5/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế đào tạo tín chỉ;

Căn cứ vào Biên bản cuộc họp ngày 22/6/2015 của Hội đồng khoa học – Giáo dục của Trường Đại học Y dược Hải Phòng về việc thông qua chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, chuyên ngành Nhi khoa theo học chế tín chỉ;

Theo đề nghị của Ông: Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng theo học chế tín chỉ, chuyên ngành Nhi khoa, Mã số: 60720135.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Đào tạo sau đại học, Tài chính kế toán, Trưởng Bộ môn Nhi, các Khoa/Bộ môn và Phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GDĐT (để b/c)
- Lưu ĐTSĐH;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chức*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ
CHUYÊN NGÀNH: NHI KHOA**

Mã số: 60720135

CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo thạc sĩ y học chuyên ngành Nhi khoa được xây dựng trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau:

1. Luật giáo dục đại học năm 2012 (Quốc hội khóa XII ban hành ngày 18 tháng 6 năm 2012).
2. Nghị định số 31/2011/NĐ – CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 75/2006/NĐ – CP ngày 2/8/2016.
3. Nghị định số 141/2013/NĐ – CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật Giáo dục đại học.
4. Quy chế Đào tạo trình độ Thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT - BGD & ĐT ngày 15 tháng 5 năm của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo.
5. Thông tư liên tịch số 30/2000/TTLT/BGD&ĐT-BYT ngày 01/07/2003 của Bộ Giáo dục & Đào tạo – Bộ Y tế hướng dẫn việc chuyển đổi giữa các văn bằng và trình độ Đào tạo sau đại học trong lĩnh vực y tế.
6. Quyết định số 44/2004/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc giao nhiệm vụ đào tạo Thạc sĩ cho trường Đại học Y Hải Phòng.
7. Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT – BDGĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.
8. Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 22/6/2015 của Hội đồng Khoa học – Giáo dục của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thông qua chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, chuyên ngành Nhi khoa theo học chế tín chỉ.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH NHI KHOA

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

- Trình bày được các kiến thức hoàn chỉnh và hệ thống về sinh lý và bệnh lý trẻ em.
- Vận dụng các kiến thức y học cơ sở và các đặc điểm sinh học của trẻ vào công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ em.
- Chẩn đoán và xử trí một cách độc lập các bệnh và tình trạng cấp cứu thường gặp ở trẻ em.
- Giao tiếp và giáo dục sức khỏe cộng đồng về chăm sóc sức khỏe trẻ em.
- Giảng dạy về Nhi khoa ở các trường đại học và cao đẳng y tế.
- Thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Nhi khoa.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Kiến Thức:

- Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, sinh lý bệnh, triệu chứng lâm sàng và xét nghiệm các bệnh lý ở trẻ em.
- Trình bày được biện pháp điều trị, phòng bệnh ở trẻ em .
- Ứng dụng kiến thức cập nhật để: Chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh và phục hồi chức năng cho trẻ em.
- Phát hiện được triệu chứng cơ bản của các bệnh theo chuyên khoa ở trẻ em.
- Chỉ định, phân tích kết quả các xét nghiệm để chẩn đoán bệnh theo chuyên khoa ở trẻ em.
- Thực hiện thành thạo các thủ thuật cơ bản trong chẩn đoán, điều trị bệnh ở trẻ em.
- Điều trị được các bệnh theo chuyên khoa ở trẻ em.
- Hướng dẫn biện pháp phòng bệnh theo chuyên khoa.

3.2.1. Kỹ năng:

- Chẩn đoán được các bệnh thường gặp thuộc các chuyên khoa nhi.
- Thực hiện được các thủ thuật theo chuyên khoa ở trẻ em.
- Xử trí được các cấp cứu nhi khoa.
- Điều trị các bệnh theo chuyên khoa.
- Giảng dạy về nhi khoa tại các trường đại học và cao đẳng.
- Độc lập xây dựng đề cương, thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học về nhi khoa.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện, quản lý chương trình chăm sóc sức khỏe trẻ em tại cộng đồng.
- Thực hiện được tuyên truyền giáo dục sức khỏe về nhi khoa tại cộng đồng.
- Triển khai, quản lý các chương trình chăm sóc sức khỏe trẻ em tại cộng đồng.
- Thực hiện tuyên truyền giáo dục sức khỏe, hướng dẫn các bà mẹ cách chăm sóc, phát hiện một số bệnh thường gặp ở trẻ em tại cộng đồng.
- Tổ chức xây dựng, hoạt động khoa nhi tuyến tỉnh, thành phố, quận, huyện.
- Thiết kế và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học về nhi khoa.

2. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ là 2 năm liên tục.

3. Yêu cầu đối với người dự tuyển

3.1. Đối tượng tuyển sinh

- Bác sĩ tốt nghiệp loại khá trở lên được thi ngay.
- Bác sĩ tốt nghiệp xếp loại trung bình phải có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực ngoại khoa ít nhất là 1 năm.

- Các bác sĩ thuộc các chuyên ngành khác phải học bổ sung kiến thức về chuyên ngành nhi khoa trước khi dự tuyển.

3.2. Các môn thi tuyển:

- Học viên phải thi 03 môn:
 - Môn thi 1: môn chuyên ngành.
 - Môn thi 2: môn cơ sở.
 - Môn thi 3: môn ngoại ngữ (tuân thủ theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

4. Điều kiện trúng tuyển:

- Căn cứ vào danh sách trúng tuyển đã được Hiệu trưởng cơ sở đào tạo phê duyệt, Trường gửi giấy gọi nhập học cho các thí sinh trúng tuyển.

5. Quy mô tuyển sinh:

- Mỗi năm tuyển từ 5 – 10 học viên.

6. Điều kiện tốt nghiệp:

Học viên phải học tập trung 2 năm, hoàn thành 58 tín chỉ của các môn học theo qui định của chương trình và theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Môn học chung: 3 môn.
- Môn học cơ sở, hỗ trợ và chuyên ngành: 11 môn.
- Môn học tự chọn: chọn 4 trong 8 môn học tự chọn.
- Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn:

Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về Ngoại ngữ hoặc bằng Quốc tế tương đương.

Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.
- Hoàn thành luận văn:

* Yêu cầu luận văn Thạc sĩ ngành Nhi khoa được thực hiện theo hướng nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải là kết quả lao động của chính tác giả, chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào. Nội dung luận văn phải thể hiện được các kiến thức về lý thuyết và thực hành trong lĩnh vực chuyên môn, phương pháp giải quyết vấn đề đã đặt ra.

* Quy chế đánh giá luận văn Thạc sĩ Y học: Học viên bảo vệ luận văn trước hội đồng gồm 5 thành viên, trong đó có ít nhất 2 thành viên là người ngoài Trường. Điểm luận văn tính theo thang điểm 10 theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Học viên được công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điểm môn học và luận văn đạt yêu cầu theo chương trình qui định (xem phần IV).

7. Văn bằng

Học viên phải bảo vệ thành công luận văn, được công nhận học vị và cấp bằng thạc sĩ Y học, chuyên ngành ngoại khoa có thể học tiếp lên tiến sĩ Y học chuyên ngành Nhi khoa.

8. Bậc học tiếp theo.

Sau khi học viên tốt nghiệp thạc sĩ Y học chuyên ngành Nhi có thể học tiếp lên tiến sĩ Y học chuyên ngành Nhi khoa.

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH NHI KHOA

1. Các môn học chung: 10 TC

Mã số	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bố ĐVHT/tiết học	
				LT	TH
YHTH.501	Triết	4	60	4/60	0
YHNN.502	Ngoại ngữ chuyên ngành	4	75	3/45	1/30
YHTT.511	Toán - Tin ứng dụng	2	60	1/15	1/45

2. Các môn cơ sở và hỗ trợ: 10 TC

YHNC.512	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	60	1/15	1/45
YHPP.513	Phương pháp dạy học	2	45	1/15	1/30
YHSL.521	Sinh lý học nâng cao	2	45	1/15	1/30
YHLN.551	Lây nhi	2	60	1/15	1/45
YHNK.552	Ngoại nhi	2	60	1/15	1/45

3. Các môn chuyên ngành: 12 TC

YHSH.553	Sơ sinh – Hồi sức cấp cứu nâng cao	2	60	1/15	1/45
YHTN.554	Thận – nội tiết – chuyển hóa di truyền	2	60	1/15	1/45
YHTD.555	Tiêu hóa – dinh dưỡng nâng cao	2	60	1/15	1/45
YHHT.556	Hô hấp – Tim mạch	2	60	1/15	1/45
YHMT.557	Huyết học – thần kinh – tâm thần	2	60	1/15	1/45
YHNX.558	Nhi khoa xã hội điều trị học	2	45	1/15	1/30

4. Các môn học tự chọn: 18 TC

YHMD.522	Miền dịch học	Chọn 1	3	45	3/45	0
----------	---------------	--------	---	----	------	---

YHPT.523	Phôi thai học	trong 2 môn	3	45	3/45	0
YHSK.559	Sức khỏe sinh sản vị thành niên	Chọn 1 trong 2 môn	2	45	1/15	1/30
YHTP.560	Tai nạn thương tích – phục hồi chức năng		2	45	1/15	1/30
YHLT.561	Bệnh lao trẻ em	Chọn 1 trong 2 môn	2	45	1/15	1/30
YHHS.562	Hồi sức hô hấp ở trẻ em		2	45	1/15	1/30
YHTD.563	Thăm dò chức năng thận, tiết niệu	Chọn 1 trong 2 môn	2	45	1/15	1/30
YHTD.564	Thăm dò chức năng tim mạch		2	45	1/15	1/30
Luận văn			10	150		
Tổng			60	1320		

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

A. CÁC MÔN HỌC CHUNG

Đề cương môn học:

TRIẾT HỌC

1. Mã số: YHTH.501

2.Số tín chỉ: 04 LT: 4 TH: 0

3.Số tiết học: 60 LT: 60 TH: 0

4.Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Lý luận Chính trị - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

5.Giảng viên giảng dạy:

- ThS - GVC. Đào Nguyên Hùng - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- ThS - GVC. Nguyễn Tiến Trường - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- ThS - GVC. Hoàng Thị Minh Hương - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

6. Mô tả môn học:

Những kiến thức về triết học rất cần thiết cho cán bộ làm công tác khoa học, nó trang bị cho cán bộ phương pháp tư duy khách quan, học viên cần vận dụng những kiến thức này trong quá trình học tập, nghiên cứu, thực hành của mình.

7. Mục tiêu môn học:

7.1. Mục tiêu

Môn học cung cấp tri thức khái lược về lịch sử Triết học, nội dung cơ bản của các học thuyết ảnh hưởng nhiều đến đời sống của dân tộc Việt nam và các chuyên đề nhằm góp phần củng cố và phát triển ở người học một thế giới quan khoa học, phương pháp luận khoa học.

Bồi dưỡng tư duy Triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận Triết học cho học viên sau đại học trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc ngành y học. Củng cố nhận thức cơ sở lý luận Triết học của Đường lối cách mạng Việt nam, đặc biệt là chiến lược phát triển con người của Đảng ta.

7.2. Yêu cầu về học thuật

- Học viên chủ động trong quá trình học tập; kết hợp kiến thức trong giáo trình với bài giảng trên lớp, kiến thức Triết học bậc đại học và các khoa học khác với kiến thức của môn học.
- Phát huy năng lực của mỗi học viên; đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình giảng dạy và học tập.
- Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học Triết học để góp phần phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên ngành và cuộc sống đặt ra.

8. Điều kiện tiên quyết và bố trí giảng dạy – học tập.

- Điều kiện tiên quyết: Học viên đã học xong các môn lý luận chính trị dành cho sinh viên các trường đại học.
- Bố trí giảng dạy – học tập: là một trong những môn học được bố trí giảng dạy học tập trong giai đoạn đầu của chương trình đào tạo sau đại học.

9. Nhiệm vụ của học viên

- Nghe giảng viên giới thiệu chương trình và các nội dung cơ bản của môn học.
- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo theo các chủ đề, câu hỏi và tham gia thảo luận trên giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên.

10. Nội dung chương trình:

STT	Nội dung	Số tiết		
		Lý thuyết	Thảo luận	Tổng số

1	Chương 1: Khái luận về triết học Phần 1: Triết học là gì ? Phần 2 : Triết học phương Đông và Triết học phương Tây	10	4	14
2	Chương 2 : Triết học Mác – Lênin Phần 1 : Sự ra đời của Triết học Mác – Lênin Phần 2 : Chủ nghĩa duy vật biện chứng Phần 3 : Phép biện chứng duy vật Phần 4 : Chủ nghĩa duy vật lịch sử Phần 5 : Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay.	25	11	36
3	Chương 3 : Mối quan hệ giữa Triết học và các khoa học Phần 1 : Mối quan hệ giữa khoa học và Triết học Phần 2 : Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển của khoa học	3	1	4
4	Chương 4 : Vai trò của khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội Phần 1 : Ý thức khoa học Phần 2 : Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội Phần 3 : Khoa học công nghệ ở Việt nam	4	2	6
5	Tổng	42	18	60

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình của Bộ GD&ĐT: Giáo trình Triết học (Dùng cho học viên Cao học & Nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành triết học)
- Giáo trình Triết học Mác – Lênin (Chương trình đại học)
- Lịch sử Triết học – nhà xuất bản chính trị quốc gia Hà nội

12. Tiêu chuẩn đánh giá kiến thức của học viên.

Tổng hợp gồm 3 phần điểm:

- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm: không quá 5 học viên/nhóm): 10%
- Bài tiểu luận(thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%

- Bài thi tự luận kết thúc môn học(thời gian làm bài: 90 phút): 60%
- Học viên chủ động trong quá trình học tập; kết hợp kiến thức trong giáo trình với bài giảng trên lớp, kiến thức Triết học bậc đại học và các khoa học khác với kiến thức của môn học.
- Phát huy năng lực của mỗi học viên; đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình giảng dạy và học tập.
- Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học Triết học để góp phần phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên ngành và cuộc sống đặt ra.

13. Nhiệm vụ của học viên

- Nghe giảng viên giới thiệu chương trình và các nội dung cơ bản của môn học.
- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo theo các chủ đề, câu hỏi và tham gia thảo luận trên giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên.

1. Phương pháp dạy/học: Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
 - Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.
2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu overhead.

14. Phương pháp đánh giá.

Tiêu chuẩn đánh giá kiến thức của học viên

Tổng hợp gồm 3 phần điểm:

- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm: không quá 5 học viên/nhóm): 10%
- Bài tiểu luận(thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%

- Bài thi tự luận kết thúc môn học(thời gian làm bài: 90 phút): 60%

14.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

- Thi lý thuyết tự luận.

14.2. Cách tính điểm môn học:

1) Kiểm tra 1 (ĐKT1):	Trọng số: 0,1
2) Kiểm tra 2 (ĐKT2):	Trọng số: 0,1
3) Kiểm tra 3 (ĐKT3):	Trọng số: 0,1
4) Thi hết môn (ĐT):	Trọng số: 0,7
5) Tổng số	1,0

Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH}=(\text{ĐKT1}*0,1)+(\text{ĐKT2}*0,1)+(\text{ĐKT3}*0,1)+(\text{ĐT}*0,7)$$

Đề cương môn học:

Ngoại ngữ chuyên ngành

1. Mã số: YHNN. 502
2. Tên học phần: Ngoại ngữ
3. Số tín chỉ: 04 LT: 3 TH: 1
4. Số tiết học: 75 LT: 45 TH: 30
5. Số giờ tự học: 105

6. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng - Bộ môn Ngoại ngữ - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

7. Giảng viên giảng dạy.

ThS - GVC. Nguyễn Thị Hiền - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

ThS – GVC. Nguyễn Thị Thanh Hương - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

ThS. Trần Thị Hòa - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

8. Mục tiêu học phần

- Sinh viên sử dụng được ngữ pháp và vốn từ vựng của trình độ tương đương B1 theo Khung Châu Âu chung.
- Sinh viên giao tiếp được bằng ngoại ngữ tương đương B1 với bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.
- Sinh viên sử dụng Ngoại ngữ để đọc hiểu và tra cứu được các tài liệu chuyên ngành Y
- Sinh viên sử dụng được một số cấu trúc ngữ pháp và từ vựng cơ bản, thường gặp trong y văn.

9. Mô tả học phần:

Học phần được chia làm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Sinh viên thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với trình độ tương đương B1 theo khung Châu Âu. Sinh viên học từ vựng, ngữ pháp, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo định hướng của các bài thi lấy chứng chỉ B1.
- Giai đoạn 2: Sinh viên được cung cấp từ vựng chuyên ngành và ngữ pháp thường gặp trong văn phong khoa học và các tài liệu chuyên ngành y.

10. Nội dung chi tiết:

10.1. Giai đoạn 1 (30 tiết cả lý thuyết và thực hành)

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành	Tự học
-----	---------	-----------	-----------	--------

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Unit1. Present tenses	1	1	4
2	Unit 2. Past tenses	1	1	4
3	Unit 4. Present perfect simple, present perfect continuous	1	1	4
4	Unit 5. Past perfect simple, past perfect continuous	1	1	4
5	Unit 7. Future time	1	1	4
6	Unit 8. Preposition of time and place	1	1	4
7	Unit 10. The passive 1	1	1	4
8	Unit 11. The passive 2	1	1	4
9	Unit17. Relative clauses	1	1	4
10	Unit 25. So; such; too; enough	1	1	4
11	Unit 26. Comparatives; superlatives	1	1	4
12	Unit 28. Conditionals 1	1	1	4
13	Unit 29. Conditionals 2	1	1	4

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành	Tự học
14	Unit 31. Reported speech	1	1	4
15	Unit 32. Reported questions, orders, requests	1	1	4

9.2. Giai đoạn 2 (45 tiết cả lý thuyết và thực hành):

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Unit 1. Shapes and Properties	3	1	8
2	Unit 2. Location	3	1	8
3	Unit 3. Structure	3	1	8
4	Unit 4. Function	6	3	18
5	Unit 5. Actions in sequence	3	1	8
6	Unit 6. Cause and Effect	3	1	8
7	Unit 7. Proportion	3	1	8
8	Unit 8. Quantity	3	1	8
9	Unit 9. Cause and Effect	3	1	8
10	Unit 10. Proportion	3	1	8

11. Phương pháp dạy học:

- Thuyết trình, phát vấn
- Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

12. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Phần, bảng hoặc projector (power point),
- Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

13. Lượng giá:

12.1. Đánh giá ban đầu:

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

12.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình (Điều kiện dự thi hết học phần)

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.
- Sinh viên phải tham dự học ít nhất 90% số tiết của học phần
- Nếu sinh viên học ít hơn 90% số tiết của học phần thì bị nhận điểm 0 và phải thi lại học phần đó.
- Nếu sinh viên học ít hơn 70% số tiết của học phần thì phải học lại học phần đó.
- Điểm chuyên cần: được đánh giá dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp
- 01 bài kiểm tra giữa kỳ. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.
- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi đánh giá cuối kỳ.

12.3. Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ

- Thi vấn đáp: Sinh viên thi nói về một số chủ đề đã học.
- Sinh viên phải có kết quả điểm thi vấn đáp (thi nói) từ 5.0 trở lên mới được dự thi bài thi viết hết học phần.
- Thi viết: Dạng bài thi viết 120 phút.

12.4. Cách tính điểm học phần

Điểm tổng kết học phần được tính theo công thức:

$$\text{TKHP lần 1} = (\text{KT Giữa kỳ} + \text{Thi Nói} + \text{Thi Viết})/3$$

Nếu TKHP dưới 5 điểm, sinh viên phải thi lại bằng bài thi Viết lần 2. Điểm TKHP lần 2 của sinh viên được tính theo công thức sau:

$$\text{TKHP lần 2} = (\text{KT Giữa kỳ} + \text{Thi Nói} + \text{Thi Viết lần 2})/3$$

14. Tài liệu học tập:

Giai đoạn 1: Tài liệu luyện thi B1 Châu Âu: Destination B1 – Grammar and Vocabulary. Macmillan Press.

Giai đoạn 2: Giáo trình English for Medical students (Centre of Human Resources for Health – Ministry of Health)

Đề cương môn học:
TOÁN TIN ỨNG DỤNG

Mã số: YHTT. 511

Số tín chỉ: 02

LT: 1

TH: 1

Số tiết học: 60

LT: 15

TH: 45

1. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Toán Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. Cán bộ giảng dạy:

- ThS - GVC. Nguyễn Tiến Thắng - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- ThS - GVC. Nguyễn Thị Hạnh Dung - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

3. Mô tả môn học:

Học phần Toán tin ứng dụng dành cho đối tượng sinh viên Cao học gồm 2 tín chỉ (1 chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành).

Các tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp. Các tiết học thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân, theo nhóm, có ứng dụng máy tính để xử lý số liệu dựa phần mềm thống kê SPSS.

4. Mục tiêu môn học:

Sau khi học xong học phần, học viên có thể hiểu được một số phương pháp Toán thống kê cơ bản và nâng cao trong xử lý số liệu nghiên cứu y học.

Vận dụng phần mềm để xử lý số liệu nghiên cứu y học trên máy vi tính. Xử lý được số liệu trong luận án tốt nghiệp cao học.

Tăng cường khả năng tư duy và khả năng làm việc theo nhóm.

5. Nội dung môn học:

Thiết kế cơ sở dữ liệu nghiên cứu. Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu. Khử sai số và nhiễu.

Thống kê mô tả: Các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu.

Ước lượng trung bình, phương sai, OR, RR, hệ số tương quan tuyến tính,...

Xây dựng đường cong ROC, tìm điểm cắt trong chẩn đoán....

Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai hoặc nhiều kỳ vọng, ANOVA một nhân tố, ANOVA hai nhân tố, So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra tính độc lập của hai dấu hiệu theo phương pháp Chi Square,...

Các tiêu chuẩn kiểm định phi tham số: Tiêu chuẩn Kolmogorov, kiểm định theo dấu,...

Tương quan đa biến: Hệ số tương quan đa biến, tương quan riêng, phương pháp tìm đường hồi quy đa biến...

Tương quan giữa các biến định tính: Hệ số K, F, P hệ số Sperman, Hệ số Pearson,...

6.Nội dung môn học:

1. Tín chỉ 1: Lý thuyết về Toán tin ứng dụng

Stt	Nội dung bài học	Số tiết	
		Lý thuyết	Tự học
1.	Một số phần mềm thống kê thông dụng, ưu nhược điểm. Cài đặt phần mềm SPSS trên vi tính	2	2
2.	Thiết kế một cơ sở dữ liệu. Kiểm tra tính toán vện dữ liệu, các sai số khi xử lý thống kê.	2	2
3.	Mã hóa dữ liệu. Thực hiện các thao tác cơ bản trên dữ liệu.	2	2
4.	Thống kê mô tả, các tham số của quần thể. Các tham số của mẫu, tính các tham số mẫu trên SPSS. Phân phối mẫu, tổ chức đồ tần suất. Ý nghĩa của các tham số.	2	2
5.	Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, OR, RR, hệ số tương quan tuyến tính bằng phần mềm SPSS.	2	2
6.	Xây dựng đường cong ROC tìm điểm cắt trong chẩn đoán y học.	2	2
7.	Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai, ANOVA one way, ANOVA two way. Thực hiện trên máy tính.	2	2
8.	So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính. Kiểm định chuẩn. Cách xử lý khi dữ liệu không tuân theo luật chuẩn.	3	3

9.	Tiêu chuẩn Kolmogorov, Kiểm định theo dấu, Kiểm định Wilcoxon, kiểm định hạng theo dấu, Kruskal – Wallis, kiểm định đoạn mạch.	2	2
10.	Tương quan đa biến, ma trận tương quan, hệ số tương quan riêng. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	3	3
11.	Hồi quy logistic, hồi quy logistic đa biến ứng dụng dự báo xác suất mắc bệnh thông qua các chỉ số xét nghiệm.	2	2
12.	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan Q, hệ số tương quan F. Hệ số Pearson P. Hệ số Kramer K. Ý nghĩa.	3	3
13.	Hệ số tương quan hạng Sperman, hệ số tương quan theo Kendall. Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập bằng SPSS.	3	3

2. Tín chỉ 1: Thực hành về Toán tin ứng dụng

Stt	Nội dung bài học	Số tiết	
		Lý thuyết	Tự học

1.	Một số phần mềm thống kê thông dụng, ưu nhược điểm. Cài đặt phần mềm SPSS trên vi tính	2	2
2.	Thiết kế một cơ sở dữ liệu. Kiểm tra tính toán vẹn dữ liệu, các sai số khi xử lý thống kê.	2	2
3.	Mã hóa dữ liệu. Thực hiện các thao tác cơ bản trên dữ liệu.	2	2
4.	Thống kê mô tả, các tham số của quần thể. Các tham số của mẫu, tính các tham số mẫu trên SPSS. Phân phối mẫu, tổ chức đồ tần suất. Ý nghĩa của các tham số.	2	2
5.	Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, OR, RR, hệ số tương quan tuyến tính bằng phần mềm SPSS.	2	2
6.	Xây dựng đường cong ROC tìm điểm cắt trong chẩn đoán y học.	2	2
7.	Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai, ANOVA one way, ANOVA two way. Thực hiện trên máy tính.	2	2
8.	So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính. Kiểm định chuẩn. Cách xử lý khi dữ liệu không tuân theo luật chuẩn.	3	3
9.	Tiêu chuẩn Kolmogorov, Kiểm định theo dấu, Kiểm định Wilcoxon, kiểm định hạng theo dấu, Kruskal – Wallis, kiểm định đoạn mạch.	2	2
10.	Tương quan đa biến, ma trận tương quan, hệ số	3	3

	tương quan riêng. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.		
11.	Hồi quy logistic, hồi quy logistic đa biến ứng dụng dự báo xác suất mắc bệnh thông qua các chỉ số xét nghiệm.	2	2
12.	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan Q, hệ số tương quan F. Hệ số Pearson P. Hệ số Kramer K. Ý nghĩa.	3	3
13.	Hệ số tương quan hạng Sperman, hệ số tương quan theo Kendall. Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập bằng SPSS.	3	3

7. Phương pháp dạy học

Lý thuyết: Giáo viên Thuyết trình, vấn đáp,

Học viên tự nghiên cứu tài liệu.

Thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân hoặc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Với những bài tập đã được giao trước về nhà, đến giờ thực hành học viên trình bày trước giáo viên để kiểm tra năng lực và tính chuyên cần. Kết quả được thực hiện bằng phương pháp thủ công và trên phần mềm SPSS để so sánh kết quả.

TÀI LIỆU DẠY HỌC

Tài liệu học tập:

Bài giảng môn Toán tin ứng dụng, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2015.

Tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê Y học (dùng cho học viên sau đại học), Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2015.
2. Lê Cự Linh, Thống kê y tế công cộng (Phần thống kê cơ bản), NXB Y học, 2009.

3. Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, Lý thuyết xác suất và thống kê toán, NXB Giáo dục, 2002.
4. Nguyễn Ngọc Rạng, Thiết kế nghiên cứu và thống kê y học, NXB Y học, 2012.
5. Phạm Việt Cường, Thống kê y tế công cộng (Phần phân tích số liệu), NXB Y học, 2009.

9. Phương pháp đánh giá học phần

Kiểm tra thực hành: 1 bài vấn đáp (hệ số 1).

Thi hết môn: 1 bài viết hoặc vấn đáp (hệ số 2).

Cách tính điểm môn học:

1) Kiểm tra1(ĐKT1):	Trọng số	0,2
2) Kiểm tra2(ĐKT2):	Trọng số	0,2
3) Thi hết môn:	Trọng số	0,6
4) Tổng số		1,0

Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} * 0.2) + (\text{ĐKT2} * 0.2) + (\text{ĐT} * 0.6)$$

B. CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ CHUYÊN NGÀNH

Đề cương môn học:

PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Mã số: YHNC. 512

Số tín chỉ: 2

LT : 01

TH: 01

Số tiết học: 60

LT : 15

TH: 45

1. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy.

Đơn vị phương pháp NCKH – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. Cán bộ giảng dạy.

- GS.TS. Phạm Văn Thúc – Trưởng Đơn vị nghiên cứu khoa học - ĐHYD HP.
- PGS.TS. Phạm Văn Hán – Giảng viên Đơn vị nghiên cứu khoa học – ĐHYDHP.
- PGS.TS. Chu Văn Thắng – Khoa YTCC Trường ĐHYHN.

3. Mô tả môn học.

Những kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học rất cần thiết cho học viên trong chương trình đào tạo thạc sỹ, giúp cho học viên có phương pháp nghiên cứu chuẩn hoá, hoàn thành luận văn tốt nghiệp và tiếp tục nghiên cứu khoa học sau khi ra trường. Môn học gồm 4 chương:

Chương 1: Chuẩn bị đề cương nghiên cứu

Chương 2: Các loại thiết kế nghiên cứu dịch tễ học ứng dụng trong nghiên cứu y học.

Chương 3: Phương pháp chọn mẫu trong nghiên cứu y học.

Chương 4: Phân tích, trình bày kết quả nghiên cứu và viết báo cáo khoa học

4. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

4.1. Trình bày và phân tích ứng dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học trong y học.

4.2. Xây dựng được đề cương nghiên cứu.

4.3. Biết cách thiết kế nghiên cứu, thu thập được số liệu, biết cách viết một báo cáo khoa học.

5. Nội dung:

Tín chỉ 1: Lý thuyết về PPNCKH

STT	Nội dung	Số tiết	
		LT	Tự học

1.	Chương 1: Phương pháp chuẩn bị đề cương NCKH 1. Phân đặt vấn đề, mục tiêu nghiên cứu 2. Tổng quan tài liệu 3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu 4. Dự kiến kết quả nghiên cứu 5. Bàn luận 6. Kết luận	3	6
2.	Chương 2: Các loại thiết kế nghiên cứu dịch tễ học 1. Phương pháp nghiên cứu cắt ngang. 2. Phương pháp nghiên cứu thuần tập. 3. Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng. 4. Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng.	4	8
3.	Chương 3: Quần thể và mẫu nghiên cứu 1. Quần thể nghiên cứu. 2. Chọn mẫu nghiên cứu trong y học.	4	8
4.	Chương 4 : Phân tích số liệu, trình bày kết quả nghiên cứu, viết báo cáo khoa học 1. Lựa chọn các test thống kê thích hợp trong phân tích số liệu nghiên cứu Y học. 2. Trình bày các kết quả nghiên cứu Y học. 3. Cách viết một báo cáo khoa học (luận văn, luận án).	4	8
	Tổng	15	30

Tín chỉ 1: Thiết kế một đề cương nghiên cứu

STT	Nội dung	Số tiết
-----	----------	---------

		TH	Tự học
1.	Chương 1: Phương pháp chuẩn bị đề cương NCKH 1. Phân đặt vấn đề, mục tiêu nghiên cứu 2. Tổng quan tài liệu 3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu 4. Dự kiến kết quả nghiên cứu 5. Bàn luận 6. Kết luận	4	2
2.	Chương 2 : Phân tích số liệu, trình bày kết quả nghiên cứu, viết báo cáo khoa học 1. Lựa chọn các test thống kê thích hợp trong phân tích số liệu nghiên cứu Y học. 2. Trình bày các kết quả nghiên cứu Y học. 3. Cách viết một báo cáo khoa học (luận văn, luận án).	16	8
3.	Chương 2: Các loại thiết kế nghiên cứu dịch tễ học 1. Phương pháp nghiên cứu cắt ngang. 2. Phương pháp nghiên cứu thuần tập. 3. Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng. 4. Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng.	16	8
4.	Chương 4 : Phân tích số liệu, trình bày kết quả nghiên cứu, viết báo cáo khoa học 1. Lựa chọn các test thống kê thích hợp trong phân tích số liệu nghiên cứu Y học. 2. Trình bày các kết quả nghiên cứu Y học.	9	4

	3. Cách viết một báo cáo khoa học (luận văn, luận án).		
	Tổng	45	22

6. Tài liệu học tập:

Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	năm XB
1. Dịch tễ học	Đại học Y Hải Phòng		2012
2. Dịch tễ học lâm sàng T1, 2	Dương Đình Thiện		1997
3. Dịch tễ học : Sách đào tạo sau đại học	Vũ Thị Hoàng Lan		2011
4. Dịch tễ học các bệnh kiểm dịch quốc tế	Nguyễn Văn Hiếu		1998
5. Dịch tễ học lâm sàng: Tập 1		Y học	2006
6. Dịch tễ học lâm sàng : T1	Dương Đình Thiện		2002
7. Dịch tễ học lâm sàng : Tập 2		Y học	2004
8. Dịch tễ học một số bệnh thường gặp	Nguyễn Văn Hiếu		1996
9. Dịch tễ học từng bệnh		Y học	1981
10. Epidémiologie principes et méthodes quantitatives			1993
11. Basic epidemiology			1993
12. Biostatics and epidemiology			1998

7. Phương pháp dạy học

7.1. Phương pháp dạy/học:

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ Lý thuyết

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ Bài tập: Thiết kế một đề cương nghiên cứu khoa học

7.2. Vật liệu để dạy/học :

Gồm phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

8. Phương pháp đánh giá

8.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi đề cương nghiên cứu khoa học.

8.2. Cách tính điểm môn học:

1) Kiểm tra1(ĐKT1):	Trọng số	0,2
2) Kiểm tra2(ĐKT2):	Trọng số	0,2
3) Thi hết môn:	Trọng số	0,6
4) Tổng số		1,0

Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} * 0,2) + (\text{ĐKT2} * 0,2) + (\text{ĐT} * 0,6)$$

Đề cương môn học:

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Mã số: YHPP. 513

Số tín chỉ: 02

LT : 01

TH: 01

Số tiết học: 45

LT : 15

TH: 30

Số giờ tự học: 45

1. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy

Đơn vị phương pháp giảng dạy đại học – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. Cán bộ giảng dạy

- PGS.TS. Nguyễn Thị Dung – Trưởng đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường

ĐHYD Hải Phòng.

- PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi - Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy- Trường

ĐHYD Hải Phòng.

-TS. Nguyễn Thị Thông – Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường

ĐHYD Hải Phòng.

3. Mô tả môn học

- Các bác sĩ sau khi tốt nghiệp chương trình thạc sĩ Y học phải tham gia giảng dạy ở các Trường đại học, Cao đẳng y tế hoặc tại các Bệnh viện.

- Trong quá trình đào tạo đại học, sinh viên chưa được học phương pháp giảng dạy. Vì vậy, rất cần bổ sung những kiến thức này cho các học viên trong chương trình đào tạo thạc sĩ.

4. Mục tiêu học tập

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

- 1.Trình bày được các phương pháp dạy/ học truyền thống và tích cực.
- 2.Trình bày các phương pháp lượng giá/ đánh giá khách quan.
- 3.Chuẩn bị được một kế hoạch bài giảng và giảng một bài theo một trong những phương pháp dạy/ học tích cực.

5. Nội dung

Tín chỉ 1: Lý thuyết phương pháp dạy học

STT	Nội dung	Số tiết	
		LT	Tự học
1.	Chương 1: Giới thiệu môn học 1. Các khuynh hướng mới trong GDYH.	2	4

	2. Đặc điểm của PPDHTC.		
2.	Chương 2: Xác định được mục tiêu học tập 1. Xác định mục tiêu học tập 2. Cách viết mục tiêu học tập	2	4
3.	Chương 3: Một số phương pháp dạy học hiện nay 1. Dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm 1.1. Khái niệm về phương pháp dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm. 1.2. Cách chia nhóm. 1.3. Vai trò của người điều hành thảo luận nhóm. 1.4. Vai trò từng thành viên tham gia thảo luận nhóm. 3.1.5. Lượng giá bài học. 2. Dạy/học bằng bảng kiểm 2.1. Phương pháp xây dựng bảng kiểm dùng trong dạy học. 2.2. Áp dụng bảng kiểm trong bài giảng lý thuyết. 2.3. Áp dụng bảng kiểm trong thực hành lâm sàng. 2.4. Áp dụng bảng kiểm trong đánh giá thực hành tay nghề. 2.5. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học. 3. Dạy/học bằng phương pháp đóng vai 3.1. Cách phân vai trong dạy/học 3.2. Vai trò của thầy trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.3. Vai trò của học viên trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.4. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học	5	10

	4. Dạy/học bằng phương pháp nghiên cứu từng case 4.1. Phương pháp phân tích trường hợp. 4.2. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học.		
4.	Chương 4. Phương pháp lượng giá 1. Phương pháp thi viết cổ điển. 2. Phương pháp thi trắc nghiệm. 3. Phương pháp thi chạy trạm. 4. Lượng giá lý thuyết. 5. Lượng giá thực hành.	5	10
5.	Chương 5: Viết kế hoạch bài giảng 1. Chuẩn bị tài liệu viết kế hoạch bài giảng. 2. Các bước tiến hành viết kế hoạch bài giảng.	1	2
	Tổng	15	30

Tín chỉ 2: Thực hành thiết kế một kế hoạch bài giảng.

STT	Nội dung	Số tiết	
		TH	Tự học
1.	Chương 1: Một số phương pháp dạy học hiện nay 1. Dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm 1.1. Phương pháp thảo luận nhóm. 1.2. Cách chia nhóm. 1.3. Lượng giá bài học. 2. Dạy/học bằng bảng kiểm	16	8

	2.1. Phương pháp xây dựng bảng kiểm dùng trong dạy học. 2.2. Áp dụng bảng kiểm trong bài giảng lý thuyết. 2.3. Áp dụng bảng kiểm trong thực hành lâm sàng. 2.4. Áp dụng bảng kiểm trong đánh giá thực hành tay nghề. 2.5. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học. 3. Dạy/học bằng phương pháp đóng vai 3.1. Vai trò của thầy trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.2. Vai trò của học viên trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.3. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học 4. Dạy/học bằng phương pháp nghiên cứu từng case Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học.		
4.	Chương 2. Phương pháp lượng giá 1. Thực hành về một bài thi viết cổ điển. 2. Thực hành về phương pháp thi trắc nghiệm. 3. Thực hành phương pháp thi chạy trạm. 4. Lượng giá lý thuyết. 5. Lượng giá thực hành.	7	3
5.	Chương 3: Viết kế hoạch bài giảng 1. Chuẩn bị tài liệu viết kế hoạch bài giảng. 2. Các bước tiến hành viết kế hoạch bài giảng.	7	4
	Tổng	30	15

6. Tài liệu học tập.

Giáo trình dạy/học tích cực và lượng giá sinh viên giáo trình Đơn vị biên soạn.

Tài liệu tham khảo.

1. Bộ môn Giáo dục Y học trường Đại học Y Hà Nội: “ Dạy – học tích cực trong đào tạo Y học” Nhà xuất bản Y học năm 2012
2. Nguyễn Văn Hiến, Lê Thu Hà: “ Phương pháp dạy-học tích cực” Nhà xuất bản Y học , Hà nội năm 2011
3. Phạm Văn Thúc , Nguyễn Ngọc Sáng : “ Phương pháp dạy – học lâm sàng “ Nhà Xuất bản Y học năm 2012
4. MAILLARD Dominique : “ Formation pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2007
5. MAILLARD Dominique: “ Méthode pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2013

7. Phương pháp dạy học

7.1. Phương pháp dạy/học:

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ *Lý thuyết* : - Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ *Bài tập*:- Thiết kế một kế hoạch bài giảng

- Xây dựng câu hỏi lượng giá sau bài học

7.2. Vật liệu để dạy/học:

Gồm phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

8. Phương pháp đánh giá

8.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi lý thuyết truyền thống.

2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

3. Trình bày một kế hoạch bài giảng

8.2. Cách tính điểm môn học:

1) Kiểm tra 1(ĐKT1):	Trọng số	0,2
2) Kiểm tra 2(ĐKT2):	Trọng số	0,2
3) Thi hết môn:	Trọng số	0,6
4) Tổng số		1,0

Điểm môn học là số bình quân của 3 điểm trên:

$$\text{ĐMH}=(\text{ĐKT1}\times0,2)+(\text{ĐKT2}\times0,2)+(\text{ĐT}\times0,6)$$

Đề cương môn

học:

SINH LÝ HỌC NÂNG CAO

1. Mã số: YHSL. 521

2. Số tín chỉ: 2 LT:2 TH: 1

3. Số tiết học: 45 LT: 15 TH: 30

4. Số giờ tự học: 45

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Sinh lý – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS. TS. Nguyễn Văn Mùi - Bộ môn Sinh lý – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
2. GS. TS. Nguyễn Trường Sơn – Bộ môn Y học biển – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
3. ThS.BS.NCS. Đào Thu Hồng - Bộ môn Sinh lý – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

I. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Sinh lý học là môn học về:

- Các quy luật cơ bản về hoạt động chức năng và điều hòa hoạt động chức năng của tế bào, hoạt động chức năng chuyên biệt của một số cơ quan trong cơ thể: huyết áp động mạch, tuần hoàn phổi, tuần hoàn mạch vành, tuần hoàn não, thông khí phổi, điều hòa cân bằng acid-base, sinh lý đau, thần kinh thực vật, sinh lý phát triển cơ thể.

- Một số rối loạn hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể.

II. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

Sau khi kết thúc khóa học, học viên phải đạt được chuẩn đầu ra sau:

** Về kiến thức:*

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về hoạt động chức năng của các cơ quan, hệ thống cơ quan và điều hòa chức năng các cơ quan. Trình bày được sinh lý học quá trình phát triển cơ thể.
- Ứng dụng được kiến thức sinh lý học để nhận biết, giải thích được các biểu hiện chức năng, sự điều hòa chức năng trong điều kiện bình thường và khi có sự tác động của một số yếu tố.

** Về thái độ:*

- Nhận thức được rõ vai trò của môn sinh lý học là nền tảng về hoạt động chức năng của cơ thể nhằm sử dụng vào việc học tập, nghiên cứu và phục vụ cho công tác khám chữa bệnh.

** Về kỹ năng:*

- Có kỹ năng phân tích, lập luận, diễn giải được các biểu hiện chức năng và điều hòa chức năng trong điều kiện bình thường và biểu hiện của các chức năng khi có sự tác động của một số yếu tố.
- Có kỹ năng phân tích, lập luận, diễn giải một số xét nghiệm thăm dò chức năng phục vụ chẩn đoán và theo dõi điều trị.

III. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Nội dung	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Sự vận chuyển vật chất qua màng tế bào	2	2	4
2	Điều hòa cân bằng acid-base	4	0	8
3	Sinh lý hồng cầu	1	3	2
4	Huyết áp động mạch	1	3	2
5	Tuần hoàn phổi	2	2	4
6	Thăm dò chức năng thông khí phổi	0	4	0
7	Tuần hoàn mạch vành	1	4	2
8	Tuần hoàn não	1	3	2
9	Sinh lý thần kinh thực vật	1	3	2
10	Sinh lý cảm giác đau	1	3	2

11	Quá trình phát triển cơ thể và các hormon điều hòa	1	3	2
	Tổng	15	30	30

IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

- Lý thuyết: Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực: pháp vấn, thảo luận nhóm, dạy học theo mục tiêu. Một số nội dung được giao cho học viên chuẩn bị trước ở nhà.

- Thực hành: Ca lâm sàng, phân tích kết quả xét nghiệm, thăm dò chức năng.

- Vật liệu dạy học: Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu, máy móc thăm dò chức năng tim, phổi, máu.

V. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu giảng dạy

- Thực tập Sinh lý học, Bộ môn Sinh lý – Đại học Y Hải Phòng.

- Bộ Y tế (2011). Sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.

- Bộ môn Sinh lý học Đại học Y Hà Nội (1996). Chuyên đề sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.

2. Tài liệu tham khảo

- Bộ môn Sinh lý học Học Viện Quân Y (2002). Sinh lý học Tập I. Chủ biên Lê Văn Sơn, NXB Quân đội nhân dân.

- Bộ môn Sinh lý học Học Viện Quân Y (2004). Sinh lý học Tập II. Chủ biên Lê Văn Sơn, NXB Quân đội nhân dân.

- Guyton A.C., Hall J.E. (1996). Textbook of Medical Physiology, 9th ed., W.B. Saunders Company, Philadelphia.

3. Tài liệu hướng dẫn sinh viên tự học

- Bộ Y tế (2011). Sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.

- Bộ môn Sinh lý học Đại học Y Hà Nội (1996). Chuyên đề sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.

VI. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- Đánh giá ban đầu : pháp vấn, bài kiểm tra viết ngắn

- Đánh giá thường xuyên: pháp vấn, bài kiểm tra viết ngắn

Đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện để thi hết học phần.

- Đánh giá hết học phần: thi viết tự luận

Cách tính điểm môn học: là điểm thi tự luận.

VII. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY

- Phòng học có đủ máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng học viên.
- Các máy móc, phương tiện phục vụ dạy học như máy điện tim, máy đo thông khí phổi, huyết áp kế, máy huyết học,...

Đề cương môn học:

LÂY NHI

1. Mã số: YHLN.551

2. Số tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1

3. Số tiết học: 60 LT: 15 TH: 45

4. Số lần kiểm tra: 1

5. Bộ môn giảng dạy: Bộ môn Nhi Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS. Bùi Vũ Huy- Phó Chủ Nhiệm Bộ Môn Truyền Nhiễm –Đại Học Y Hà Nội
2. Ts. Đỗ Duy Cường – Khoa Truyền Nhiễm-BV Bạch Mai
3. Ths. Phạm Thị Vân Anh - Phó Trưởng Bộ Môn Truyền Nhiễm ĐHYDHP
4. Ths. Trần Thị Liên- Bộ Môn Truyền Nhiễm ĐHYDHP
5. Ts. Vũ Hải Vinh – Khoa Truyền Nhiễm BV Việt Tiệp HP
6. Ths. Ngô Anh Thế- Phó Khoa Truyền Nhiễm BV Việt Tiệp HP

6. MÔ TẢ MÔN HỌC

Môn Truyền Nhiễm là môn có liên quan chặt chẽ với chuyên ngành nội trong chẩn đoán và điều trị bệnh

Môn học này trang bị cho các học viên thạc sĩ nội khoa và nhi khoa những kiến thức cơ bản, cập nhật và những kỹ năng thực hành giúp cho việc chẩn đoán và điều trị các bệnh nội khoa đầy đủ và hoàn chỉnh nhất.

7.MỤC TIÊU HỌC TẬP

Sau khi kết thúc khóa học, sinh viên có khả năng:

1. Lý thuyết

1.1.Trình bày được những đặc điểm dịch tễ học chính của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp.

1.2.Trình bày được những điểm cơ bản về cơ chế bệnh sinh của các bệnh truyền nhiễm thường gặp

1.3.Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và các xét nghiệm chính trong các bệnh truyền nhiễm thường gặp

1.4.Trình bày được nguyên tắc chẩn đoán các bệnh truyền nhiễm thường gặp

1.5.Trình bày được các nguyên tắc điều trị và phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm thường gặp.

2. Thực hành

2.1.Chẩn đoán và xử trí được các bệnh truyền nhiễm thường gặp

2.2.Thực hiện triển khai được phòng bệnh tại cộng đồng

8.NỘI DUNG

STT	Chủ đề	Lý thuyết		Thực hành	
		Giảng	Tự học	Giảng	Tự học
1	Viêm não 1.1. Dịch tễ học 1.2. Sinh lý bệnh 1.3. Lâm sàng 1.4. Điều trị 1.5. Phòng bệnh	1	3	3	0
2	Viêm màng não 2.1.Dịch tễ học 2.2. Sinh lý bệnh	1	3	3	0

	2.3. Lâm sàng 2.4. Điều trị 2.5. Phòng bệnh				
3	Nhiễm HIV 3.1. Dịch tễ học 3.2. Sinh lý bệnh 3.3. Lâm sàng 3.4. Điều trị 3.5 Phòng bệnh(nâng cao)	3	3	9	0
4	Nhiễm khuẩn huyết 4.1. Dịch tễ học 4.2. Sinh lý bệnh 4.3. Giải phẫu bệnh 4.4. Lâm sàng 4.5. Điều trị 4.6. Phòng bệnh	2	3	6	0
5	Uốn ván 5.1. Dịch tễ học 5.2. Sinh lý bệnh 5.3. Lâm sàng 5.4. Điều trị 5.5. Phòng bệnh	1	3	3	0
6	Quai bị 6.1 Dịch tễ học 6.2. Sinh lý bệnh 6.3. Lâm sàng	1	3	3	0

	6.4.Điều trị 6.5.Phòng bệnh				
7	Sốt rét 7.1. Dịch tễ học 7.2. Sinh lý bệnh 7.3. Lâm sàng 7.4. Điều trị 7.5. Phòng bệnh	1	3	3	0
8	Thủy đậu 8.1. Dịch tễ học 8.2. Sinh lý bệnh 8.3. Lâm sàng 8.4. Điều trị 8.5. Phòng bệnh	1	3	3	0
9	Viêm gan do vi rút 9.1. Dịch tễ học 9.2. Sinh lý bệnh 9.3. Chẩn đoán 9.4. Điều trị 9.5. Phòng bệnh	3	3	9	0
10	Hướng dẫn sử dụng kháng sinh 10.1. Các nhóm kháng sinh 10.2. Các nguyên tắc sử dụng kháng sinh 10.3. Sử dụng kháng	1	3	3	0

	sinh cho những đối tượng đặc biệt				
	Tổng cộng	15	30	45	0

9.TÀI LIỆU DẠY HỌC

1. Tài liệu học tập- Bộ Môn Truyền Nhiễm Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng
2. Bộ môn Truyền Nhiễm trường Đại Học Y Hà Nội. 2011. Bài giảng Bệnh Truyền Nhiễm. Nhà xuất bản y học.
3. Bùi Đại- Bệnh Học Truyền Nhiễm- Nhà Xuất Bản Y Học.
4. Học Viện Quân Y (2015). Bệnh học Truyền Nhiễm. Bài giảng dành cho đối tượng sau đại học.

10.TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bài giảng Bệnh Truyền Nhiễm, ĐHYD TP Hồ Chí Minh năm 2006
2. Bài giảng Bệnh Truyền Nhiễm ĐHY Hà Nội. Nhà xuất bản Y Học năm 2011
3. Bài giảng Truyền Nhiễm. Bùi Đại
4. Bệnh Học Truyền Nhiễm. Học Viện Quân Y.
5. Mandell, Douglas and Bennett's Principles and Practice of Infectious Diseases: 2-Volume Set, 8E 8th edition.
6. <https://www.uptodate.com/home>

11.PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Phương pháp dạy học: Áp dụng phương pháp dạy học tích cực

+ *Lý thuyết:*

- Dạy học theo mục tiêu
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa trên các tài liệu sẵn có và sự hướng dẫn của giảng viên, sau đó trình bày, thảo luận trước lớp

+ *Thực hành:*

- Dựa trên mục tiêu cần đạt
- Thảo luận nhóm
- Nghiên cứu trường hợp
- Dạy học dựa trên vấn đề

12. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

1. Kiểm tra, đánh giá ban đầu: Hỏi và lượng giá kiến thức SV các môn học có liên quan trước đó.

2. Kiểm tra, đánh giá trong quá trình học:

- Chuyên cần: Mức độ tham gia học tập trên lớp, thực hành tại Bệnh viện (Số điểm danh, số trực, bệnh án học tập từng tuần..)
- Thái độ trong học tập, mức độ tham gia các hoạt động thảo luận khi học lâm sàng.

3. Kiểm tra, đánh giá kết thúc học phần:

- Điều kiện: Tham gia > 90 % các buổi học lý thuyết và lâm sàng.
- Thi thực hành: Bộc bệnh án và thi vấn đáp, phân tích ca lâm sàng ngẫu nhiên
- Thi lý thuyết: Tự luận (trắc nghiệm)
- Điểm áp dụng thang điểm 10.

13. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Giảng đường, Phấn, bảng, Máy chiếu,
- Máy tính xách tay, Tài liệu phát tay
- Phòng bệnh, Bệnh nhân

Đề cương môn học:

NGOẠI NHI

1. Mã số: YHNK.552

2. Số tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1

3. Số tiết học: 60 LT: 15 TH: 45

4. Số lần kiểm tra: 1

5. Số giờ tự học: 60

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng:

Bộ môn Ngoại & phẫu thuật thực hành -Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS Phạm Văn Duyệt – Trường ĐHYD Hải Phòng.

2. PGS.TS Nguyễn Công Bình – Trường ĐHYD Hải Phòng.

6. Mô tả môn học

- Những kiến thức về cấp cứu ngoại khoa ở trẻ em rất cần thiết đối với các bác sĩ nhi khoa trong quá trình khám, chữa bệnh cho trẻ em

- Trong quá trình học đại học, sinh viên mới được học những kiến thức về bệnh học ngoại khoa ở người lớn, chưa được học kiến thức về những cấp cứu ngoại khoa ở trẻ em. Vì vậy cần được bổ xung trong quá trình học thạc sĩ Nhi khoa.

7. Mục tiêu môn học: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

7.1. Lý thuyết:

Trình bày được những kiến thức cơ bản về những bệnh lý cấp cứu ngoại khoa có liên quan đến nhi khoa.

7.2. Thực hành:

1. Chẩn đoán phân biệt được những trường hợp bệnh lý có liên quan giữa ngoại và nhi khoa.

2. Thực hiện được một số sơ cứu thường gặp trong ngoại khoa có liên quan đến nhi khoa.

Nội dung:

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Xuất huyết tiêu hoá nặng ở trẻ em.	1	3	4
2	Dị tật bẩm sinh đường gan, mật ở trẻ em.	1	3	4
3	Khối u bụng trẻ em	1	3	4
4	Bệnh lý học ngoại khoa lồng ngực	1	3	4
5	Dị dạng tiết niệu sinh dục	1	3	4
6	Hội chứng tăng áp lực tĩnh mạch cửa	1	3	4
7	Viêm ruột thừa cấp trẻ em	1	3	4
8	Phình đại tràng bẩm sinh	1	3	4
9	Tắc ruột sơ sinh: Phân loại, chẩn đoán, điều trị	1	3	4
10	Dị tật hậu môn trực tràng: Chẩn đoán, điều trị	1	3	4
11	Hẹp phì đại môn vị: lâm sàng, chẩn đoán, điều trị	1	3	4
12	Viêm phúc mạc trẻ em: chẩn đoán, điều trị	1	3	4
13	Lồng ruột cấp trẻ nhũ nhi: lâm sàng, chẩn đoán, điều trị	1	3	4
14	Tắc ruột giun và những biến chứng giun ở trẻ em.	1	3	4
15	Viêm ruột xuất huyết hoại tử: chẩn đoán, điều trị	1	3	4
	Tổng số	15	45	60

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình.
2. Thực hành lâm sàng.

Phương pháp đánh giá.

1. Thi viết bằng câu hỏi.

2. Thi thực hành: Làm bệnh án và hỏi vấn đáp.

Tài liệu giảng dạy:

Bệnh học Ngoại khoa sau đại học, Đại học Y Hà Nội Y học, 1995

C. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH

Đề cương môn học:

SƠ SINH - HỒI SỨC CẤP CỨU NÂNG CAO

1. Mã số: YHSH.553

2. Số tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1

3. Số tiết học: 60 LT: 15 TH: 45

4. Số lần kiểm tra: 1

5. Số giờ tự học: 60

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS. Nguyễn Khắc Sơn - Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. PGS.TS. Đinh Văn Thức - Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

6. Mô tả môn học:

Kiến thức về Sơ sinh và Hồi sức cấp cứu nhi rất quan trọng và thiết đối với các thầy thuốc nhi khoa trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.

Trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được học một số kiến thức cơ bản về sơ sinh như: nhiễm khuẩn sơ sinh, suy hô hấp sơ sinh, vàng da sơ sinh. Trong quá trình học thạc sĩ y học chuyên ngành Nhi, các bác sĩ cần được bổ túc thêm những kiến thức nâng cao về các vấn đề trên, bổ xung thêm nhưng kiến thức mới như chu sinh học, co giật sơ sinh, vôm ruột hoại tử sơ sinh.

Về lĩnh vực hồi sức cấp cứu nhi khoa, trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được trang bị một số kiến thức cơ bản như: cấp cứu ngừng tim, suy tim cấp, suy thận cấp, suy hô hấp.

Những kiến thức cần được học trong chương trình đào tạo thạc sĩ nhi khoa: rối loạn nước, điện giải, thăng bằng kiềm toan, cấp cứu đuối nước, bỏng và kiến thức nâng cao về cấp cứu ngừng tim, suy tim cấp, suy thận cấp, suy hô hấp cấp.

7. Mục tiêu môn học: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

7.1. Lý thuyết:

Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh về bệnh lý sơ sinh, cấp cứu, thận, nội tiết, di truyền ở trẻ em.

7.2. Thực hành:

1. Chẩn đoán và xử trí cấp cứu được những bệnh lý cấp cứu thường gặp ở trẻ em.
2. Chẩn đoán và xử trí được những bệnh lý thường gặp ở trẻ sơ sinh.
3. Thực hiện được một số thủ thuật thông thường về hồi sức cấp cứu ở trẻ em, trẻ sơ sinh.

7.3. Giảng dạy và nghiên cứu khoa học:

1. Thiết kế và thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực sơ sinh, cấp cứu ở trẻ em.
2. Có khả năng giảng dạy trong lĩnh vực sơ sinh, cấp cứu nhi khoa ở trường đại học, cao đẳng y tế.

8. Nội dung:

Tín chỉ 1: Lý thuyết sơ sinh hồi sức cấp cứu nâng cao.

STT	Tên chuyên đề	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương 1: Chu sinh học 1.1. Đặc điểm sinh lý 1.2. Bệnh lý của thời kỳ chu sinh 1.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến bệnh tật và tử vong trong giai đoạn chu sinh.	2	4
2	Chương 2: Co giật ở trẻ sơ sinh 2.1. Nguyên nhân co giật ở trẻ sơ sinh. 2.2. Đặc điểm lâm sàng. 2.3. Các xét nghiệm giúp chẩn đoán nguyên nhân. 2.4. Điều trị co giật	1	2

	2.5. Phòng bệnh.		
3	Chương 3: Nhiễm khuẩn sơ sinh 3.1. Đường xâm nhập của vi khuẩn 3.2. Cơ chế bảo vệ của cơ thể chống lại tác nhân gây bệnh. 3.3. Biểu hiện lâm sàng nhiễm khuẩn sơ sinh. 3.4. Các xét nghiệm chẩn đoán nhiễm khuẩn sơ sinh. 3.5. Điều trị nhiễm khuẩn sơ sinh. 3.6. Phòng bệnh nhiễm khuẩn sơ sinh	2	4
4	Chương 4: Hội chứng suy hô hấp ở trẻ sơ sinh 4.1. Phân loại nguyên nhân suy hô hấp ở trẻ sơ sinh. 4.2. Cơ chế bệnh sinh của suy hô hấp. 4.3. Biểu hiện lâm sàng của suy hô hấp sơ sinh. 4.4. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân suy hô hấp. 4.5. Kỹ thuật hồi sức hô hấp sơ sinh. 4.6. Biện pháp phòng bệnh suy hô hấp sơ sinh.	2	4
5	Chương 5:Hội chứng vàng da ở trẻ sơ sinh 5.1. Phân loại nguyên nhân vàng da ở trẻ sơ sinh. 5.2. Cơ chế bệnh sinh của vàng da sơ sinh. 5.3. Biểu hiện lâm sàng của vàng da sơ sinh. 5.4. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân vàng da sơ sinh. 5.5. Điều trị vàng da sơ sinh: Chiếu đèn, truyền dịch, kỹ thuật thay máu. 5.6. Các biến chứng của vàng da tăng Bilirubin tự do. 5.7. Biện pháp phòng bệnh vàng da sơ sinh.	2	4

6	Chương 6: Viêm ruột hoại tử sơ sinh 6.1. Nguyên nhân viêm ruột hoại tử ở trẻ sơ sinh. 6.2. Biểu hiện lâm sàng viêm ruột hoại tử ở trẻ sơ sinh. 6.3. Xét nghiệm 6.4. Điều trị viêm ruột hoại tử ở trẻ sơ sinh.	2	4
	Chương 7: Rối loạn chuyển hoá nước, điện giải ở trẻ em 7.1. Đặc điểm sinh lý, chuyển hóa nước, điện giải ở trẻ em. 7.2. Biểu hiện lâm sàng của rối loạn điện giải: Na^+ , K^+ 7.3. Nguyên nhân rối loạn nước, điện giải 7.4. Điều trị rối loạn nước 7.5. Điều trị tăng, giảm Na^+ , K^+	2	4
	Chương 8: Rối loạn thăng bằng kiềm –toan 8.1. Cơ sở sinh lý của thăng bằng kiềm toan ở trẻ em 8.2. Các thông số để đánh giá thăng bằng kiềm toan 8.3. Nguyên nhân rối loạn toan kiềm 8.4. Chẩn đoán, phân loại rối loạn về toan, kiềm ở trẻ em 8.5. Điều trị rối loạn kiềm toan.	2	4
	Tổng thời gian	15	30

Tín chỉ 2: Lâm sàng sơ sinh - hồi sức cấp cứu nâng cao.

STT	Tên chuyên đề	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương 9. Sốc	2	1

	9.1. Định nghĩa. 9.2. Cơ chế bệnh sinh sốc. 9.3. Rối loạn các chức năng trong sốc. 9.4. Biểu hiện lâm sàng của sốc. 9.5. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân, đánh giá mức độ nặng của sốc. 9.6. Điều trị sốc		
2	Chương 10: Suy hô hấp cấp ở trẻ em 10.1. Phân loại nguyên nhân suy hô hấp trẻ em. 10.2. Cơ chế bệnh sinh của suy hô hấp. 10.3. Đặc điểm lâm sàng. 10.4. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân sốc ở trẻ em. 10.5. Điều trị suy hô hấp. 10.6. Vận hành máy thở.	2	1
3	Chương 11: Phù phổi cấp 11.1. Nguyên nhân. 11.2. Cơ chế bệnh sinh. 11.3. Biểu hiện lâm sàng. 11.4. Điều trị.	2	1
4	Chương 12: Cấp cứu ngừng tuần hoàn 12.1. Định nghĩa. 12.2. Nguyên nhân. 12.3. Rối loạn chức năng khi ngừng tuần hoàn. 12.3. Kỹ thuật hồi sức ngừng tuần hoàn.	2	1
5	Chương 13: Cấp cứu bỏng 13.1. Nguyên nhân.	2	1

	13.2. Đánh giá: Diện tích bong, độ sâu, mức độ nặng của bệnh, sốc bong. 13.3. Sơ cứu bong. 13.4. Cấp cứu do sốc bong.		
6	Chương 14: Cấp cứu đuối nước 14.1. Rối loạn sinh lý bệnh trong trẻ bị chìm dưới nước. 14.2. Biến chứng do đuối nước 14.3. Biện pháp sơ cứu 14.4. Kỹ thuật hồi sức đuối nước ở trẻ em.	2	1
7	Chương 15: Suy thận cấp 15.1. Nguyên nhân suy thận cấp ở trẻ em. 15.2. Cơ chế bệnh sinh 15.3. Biểu hiện lâm sàng suy thận cấp 15.4. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân, đánh giá mức độ nặng, theo dõi và tiên lượng bệnh. 15.5. Điều trị suy thận cấp ở trẻ em 15.6. Phòng bệnh.	2	1
8	Chương 16: Suy tim cấp trẻ em 16.1. Nguyên nhân suy tim cấp ở trẻ em. 16.2. Cơ chế bệnh sinh của suy tim 16.3. Biểu hiện lâm sàng suy tim cấp 16.4. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân, đánh giá mức độ nặng, theo dõi và tiên lượng bệnh. 16.5. Điều trị suy tim cấp ở trẻ em 16.6. Phòng bệnh.	1	1
9	Chương 1: Chu sinh học 1.1. Đặc điểm sinh lý	2	1

	1.2. Bệnh lý của thời kỳ chu sinh 1.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến bệnh tật và tử vong trong giai đoạn chu sinh.		
10	Chương 2: Co giật ở trẻ sơ sinh 2.1. Nguyên nhân co giật ở trẻ sơ sinh. 2.2. Đặc điểm lâm sàng. 2.3. Các xét nghiệm giúp chẩn đoán nguyên nhân. 2.4. Điều trị co giật 2.5. Phòng bệnh.	1	1
11	Chương 3: Nhiễm khuẩn sơ sinh 3.1. Đường xâm nhập của vi khuẩn 3.2. Cơ chế bảo vệ của cơ thể chống lại tác nhân gây bệnh. 3.3. Biểu hiện lâm sàng nhiễm khuẩn sơ sinh. 3.4. Các xét nghiệm chẩn đoán nhiễm khuẩn sơ sinh. 3.5. Điều trị nhiễm khuẩn sơ sinh. 3.6. Phòng bệnh nhiễm khuẩn sơ sinh	2	1
12	Chương 4: Hội chứng suy hô hấp ở trẻ sơ sinh 4.1. Phân loại nguyên nhân suy hô hấp ở trẻ sơ sinh. 4.2. Cơ chế bệnh sinh của suy hô hấp. 4.3. Biểu hiện lâm sàng của suy hô hấp sơ sinh. 4.4. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân suy hô hấp. 4.5. Kỹ thuật hồi sức hô hấp sơ sinh. 4.7. Biện pháp phòng bệnh suy hô hấp sơ sinh.	2	1
13	Chương 5: Hội chứng vàng da ở trẻ sơ sinh 5.1. Phân loại nguyên nhân vàng da ở trẻ sơ sinh. 5.2. Cơ chế bệnh sinh của vàng da sơ sinh. 5.3. Biểu hiện lâm sàng của vàng da sơ sinh.	2	1

	5.4. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân vàng da sơ sinh. 5.5. Điều trị vàng da sơ sinh: Chiếu đèn, truyền dịch, kỹ thuật thay máu. 5.6. Các biến chứng của vàng da tăng Bilirubin tự do. 5.7. Biện pháp phòng bệnh vàng da sơ sinh.		
14	Chương 6: Viêm ruột hoại tử sơ sinh 6.1. Nguyên nhân viêm ruột hoại tử ở trẻ sơ sinh. 6.2. Biểu hiện lâm sàng viêm ruột hoại tử ở trẻ sơ sinh. 6.3. Xét nghiệm 6.4. Điều trị viêm ruột hoại tử ở trẻ sơ sinh.	2	1
15	Chương 7: Rối loạn chuyển hoá nước, điện giải ở trẻ em 7.1. Đặc điểm sinh lý, chuyển hóa nước, điện giải ở trẻ em. 7.2. Biểu hiện lâm sàng của rối loạn điện giải: Na^+, K^+ 7.3. Nguyên nhân rối loạn nước, điện giải 7.4. Điều trị rối loạn nước 7.5. Điều trị tăng, giảm Na^+, K^+	2	1
16	Chương 8: Rối loạn thăng bằng kiềm –toan 8.1. Cơ sở sinh lý của thăng bằng kiềm toan ở trẻ em 8.2. Các thông số để đánh giá thăng bằng kiềm toan 8.3. Nguyên nhân rối loạn toan kiềm 8.4. Chẩn đoán, phân loại rối loạn về toan, kiềm ở trẻ em 8.5. Điều trị rối loạn kiềm toan.	2	1
17	Chương 9. Sốc 9.1. Định nghĩa.	2	1

	9.2. Cơ chế bệnh sinh sốc. 9.3. Rối loạn các chức năng trong sốc. 9.4. Biểu hiện lâm sàng của sốc. 9.5. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân, đánh giá mức độ nặng của sốc. 9.6. Điều trị sốc		
18	Chương 10: Suy hô hấp cấp ở trẻ em 10.1. Phân loại nguyên nhân suy hô hấp trẻ em. 10.2. Cơ chế bệnh sinh của suy hô hấp. 10.3. Đặc điểm lâm sàng. 10.4. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân sốc ở trẻ em. 10.5. Điều trị suy hô hấp. 10.6. Vận hành máy thở.	2	1
19	Chương 11: Phù phổi cấp 11.1. Nguyên nhân. 11.2. Cơ chế bệnh sinh. 11.3. Biểu hiện lâm sàng. 11.4. Điều trị.	2	1
20	Chương 12: Cấp cứu ngừng tuần hoàn 12.1. Định nghĩa. 12.2. Nguyên nhân. 12.3. Rối loạn chức năng khi ngừng tuần hoàn. 12.3. Kỹ thuật hồi sức ngừng tuần hoàn.	2	1
21	Chương 13: Cấp cứu bỏng 13.1. Nguyên nhân. 13.2. Đánh giá: Diện tích bỏng, độ sâu, mức độ nặng của	2	1

	bệnh, sốc bồng. 13.3. Sơ cứu bồng. 13.4. Cấp cứu do sốc bồng.		
22	Chương 14: Cấp cứu đuối nước 14.1. Rối loạn sinh lý bệnh trong trẻ bị chìm dưới nước. 14.2. Biến chứng do đuối nước 14.3. Biện pháp sơ cứu 14.4. Kỹ thuật hồi sức đuối nước ở trẻ em.	2	1
23	Chương 15: Suy thận cấp 15.1. Nguyên nhân suy thận cấp ở trẻ em. 15.2. Cơ chế bệnh sinh 15.3. Biểu hiện lâm sàng suy thận cấp 15.4. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân, đánh giá mức độ nặng, theo dõi và tiên lượng bệnh. 15.5. Điều trị suy thận cấp ở trẻ em 15.6. Phòng bệnh.	2	1
24	Chương 16: Suy tim cấp trẻ em 16.1. Nguyên nhân suy tim cấp ở trẻ em. 16.2. Cơ chế bệnh sinh của suy tim 16.3. Biểu hiện lâm sàng suy tim cấp 16.4. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân, đánh giá mức độ nặng, theo dõi và tiên lượng bệnh. 16.5. Điều trị suy tim cấp ở trẻ em 16.6. Phòng bệnh.	1	1
	Tổng thời gian	45	22

Nội dung thực hành, tay nghề.

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề
1	Chẩn đoán, xử trí bệnh nhân sốc
2	Chẩn đoán, xử trí bệnh nhân suy hô hấp
3	Chẩn đoán, xử trí bệnh nhân ngừng tuần hoàn
4	Chẩn đoán, xử trí bệnh nhân co giật
5	Chẩn đoán, xử trí bệnh nhân hôn mê
6	Chẩn đoán và điều trị co giật
7	Chẩn đoán và xử trí tăng Na^+
8	Chẩn đoán và xử trí hạ Na^+
9	Chẩn đoán và xử trí tăng K^+
10	Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân nhiễm toan hô hấp
11	Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân nhiễm toan chuyển hoá
12	Tính nhu cầu các chất nuôi dưỡng tĩnh mạch
13	Truyền dịch
14	Truyền máu
15	Bộc lộ tĩnh mạch
16	Thở oxy
17	Đặt nội khí quản
18	Vận hành máy thở
19	Chẩn đoán, xử trí vàng da ở trẻ sơ sinh
20	Chẩn đoán, xử trí nhiễm khuẩn sơ sinh
21	Chẩn đoán, xử trí co giật ở trẻ sơ sinh
22	Chẩn đoán, xử trí viêm ruột hoại tử ở trẻ sơ sinh.
23	Chiếu đèn điều trị vàng da tăng bilirubin tự do
24	Thay máu

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình.
2. Thảo luận lâm sàng một số bệnh nhân sơ sinh, cấp cứu,.
3. Thực hành một số thủ thuật về cấp cứu, sơ sinh.

Phương pháp đánh giá.

1. Thi lý thuyết: viết bằng câu hỏi.
2. Thi lâm sàng: làm bệnh án, hỏi vấn đáp, thi tay nghề.

I. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu học tập chính:

Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	năm XB
1. Bài giảng nhi khoa sau đại học tập 1, 2	ĐH Y Hải Phòng		
2. Nhi khoa tập I,II	Đại học Y Hà Nội		
3. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em	Bệnh viện nhi TW	Y học	2015
4. Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em	Bộ Y tế	Y học	2015
5. Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa	Nguyễn Công Khanh	Y học	2013
6. Thực hành cấp cứu nhi khoa	Nguyễn Công Khanh	Y học	2010
7. Phương pháp dạy học lâm sàng	Đại học Y Dược Hải Phòng		2012
8. Pediatric Emergency Medicine	Rabecca Jeanmonod	File PDF	
9. Nelson TEXTBOOK of Pediatrics		File PDF	2015

Đề cương môn học:

THẬN - NỘI TIẾT- CHUYỂN HOÁ - DI TRUYỀN

1. Mã số: YHTN.554

2. Số tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1

3. Số tiết học: 60 LT: 15 TH: 45

4. Số lần kiểm tra: 2

5. Số giờ tự học: 60

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

GS.TSKH. Lê Nam Trà - Nguyên trưởng Bộ môn Nhi - Đại học Y Hà Nội

PGS.TS. Nguyễn Thị Phượng - Phó trưởng Bộ môn Nhi - Đại học Y Hà Nội

6. Mô tả môn học:

Bệnh học thận, nội tiết, chuyển hoá và di truyền là những lĩnh vực rất quan trọng trong bệnh học nhi khoa. Trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được học một số kiến thức thuộc lĩnh vực thận, nội tiết nhi khoa. Những kiến thức về chuyển hoá, di truyền chưa được học.

Trong quá trình đào tạo thạc sĩ cần trang bị cho học viên những kiến thức nâng cao về bệnh học thận, nội tiết, chuyển hoá và di truyền.

7. Mục tiêu môn học: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

7.1. Lý thuyết:

1. Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh về bệnh lý thận, nội tiết, di truyền ở trẻ em.

7.2. Thực hành:

1. Chẩn đoán và xử trí được những bệnh lý thường gặp về thận-tiết niệu ở trẻ em.
2. Chẩn đoán và xử trí được những bệnh lý thường gặp nội tiết, chuyển hoá, di truyền ở trẻ em.
3. Thực hiện được một số thủ thuật thông thường về thận tiết niệu, nội tiết, di truyền ở trẻ em.

7.3. Giảng dạy và nghiên cứu khoa học:

1. Thiết kế và thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực thận, nội tiết - chuyển hoá - di truyền ở trẻ em.
2. Có khả năng giảng dạy trong lĩnh vực thận, nội tiết - chuyển hoá - di truyền nhi khoa ở trường đại học, cao đẳng y tế.

8. Nội dung:

Tín chỉ 1: lý thuyết

STT	Tên chuyên đề	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương 1: Các phương pháp thăm dò chức năng thận 1.1. Phương pháp sinh hóa 1.2. Phương pháp siêu âm 1.3. Phương pháp Xquang: UIV, CT, MRI	1	1
2	Chương 2: Phân loại các bệnh cầu thận ở trẻ em 2.1. Các phương pháp phân loại bệnh cầu thận ở trẻ em hiện nay	1	1
3	Chương 3: Hội chứng thận hư ở trẻ em 3.1. Nguyên nhân. 3.2. Cơ chế bệnh sinh. 3.3. Biểu hiện lâm sàng. 3.4. Xét nghiệm. 3.5. Chẩn đoán: nguyên nhân, biến chứng. 3.6. Điều trị. 3.7. Tiên lượng	2	2
4	Chương 4: Thuốc lợi niệu 4.1. Phân loại thuốc lợi niệu theo cơ chế tác dụng. 4.2. Liều lượng, cách sử dụng thuốc lợi niệu trên lâm sàng.	1	1
5	Chương 5: Suy thận mạn 5.1. Nguyên nhân 5.2. Lâm sàng 5.3. Xét nghiệm.	2	2

	5.4. Điều trị.		
6	Chương 6: Dị dạng đường tiết niệu 6.1 Phân loại dị dạng tiết niệu ở trẻ em. 6.2 Đặc điểm lâm sàng của một số loại dị tật thận – tiết niệu thường gặp ở trẻ em. 6.3 Điều trị	1	1
7	Chương 7: Các phương pháp lọc máu ngoài thận 7.1 Chỉ định lọc máu ngoài thận ở trẻ em 7.2 Thẩm phân phúc mạc. 7.3 Thận nhân tạo 7.4 Tai biến của các phương pháp lọc máu ngoài thận	2	2
8	Chương 8: Bệnh cầu thận tiến triển nhanh 8.1. Nguyên nhân 8.2 Cơ chế bệnh sinh. 8.3 Biểu hiện lâm sàng. 8.4 Điều trị 8.5 Tiên lượng	2	2
9	Chương 9: Tăng huyết áp do thận và sử dụng thuốc hạ áp ở trẻ em 9.1. Nguyên nhân 9.2 Cơ chế bệnh sinh. 9.3 Biểu hiện lâm sàng. 9.4 Điều trị 9.5 Tiên lượng	2	2
10	Chương 10: Đái đường ở trẻ em 10.1. Nguyên nhân	1	1

	10.2 Cơ chế bệnh sinh. 10.3 Biểu hiện lâm sàng. 10.4 Điều trị 10.5 Tiên lượng		
11	Chương 11: Đái nhạt ở trẻ em 11.1. Nguyên nhân 11.2 Cơ chế bệnh sinh. 11.3 Biểu hiện lâm sàng. 11.4 Điều trị 11.5 Tiên lượng	1	1
12	Chương 12: Basedow ở trẻ em 12.1. Nguyên nhân 12.2 Cơ chế bệnh sinh. 12.3 Biểu hiện lâm sàng. 12.4 Điều trị 12.5 Tiên lượng	1	1
13	Chương 13: Hạ đường máu 13.1. Nguyên nhân 13.2 Cơ chế bệnh sinh. 13.3 Biểu hiện lâm sàng. 13.4 Điều trị 13.5 Tiên lượng, phòng bệnh	1	1
14	Chương 14: Thăm dò chức năng các tuyến nội tiết 14.1. Những kỹ thuật thăm dò chức năng các tuyến Yên 14.2. Những kỹ thuật thăm dò chức năng các tuyến giáp 14.3. Những kỹ thuật thăm dò chức năng các tuyến thượng	2	2

	thận 14.4.Những kỹ thuật thăm dò chức năng các tuyến tụy		
15	Chương 15: Viêm tuyến giáp 15.1. Nguyên nhân 15.2 Cơ chế bệnh sinh. 15.3 Biểu hiện lâm sàng. 15.4 Điều trị 15.5 Tiên lượng	1	1
16	Chương16: Rối loạn phát triển thể chất 16.1. Nguyên nhân 16.2 Cơ chế bệnh sinh. 16.3 Biểu hiện lâm sàng. 16.4 Điều trị 16.5 Tiên lượng	2	2
17	Chương17: Suy tuyến thượng thận cấp 17.1. Nguyên nhân 17.2 Cơ chế bệnh sinh. 17.3 Biểu hiện lâm sàng. 17.4 Điều trị 17.5 Tiên lượng	1	1
18	Chương 18: Quá sản thượng thận 18.1. Nguyên nhân 18.2 Cơ chế bệnh sinh. 18.3 Biểu hiện lâm sàng. 18.4 Điều trị 18.5 Tiên lượng	1	1

19	Chương 19: Rối loạn phát triển dậy thì 19.1. Nguyên nhân 19.2 Cơ chế bệnh sinh. 19.3 Biểu hiện lâm sàng. 19.4 Điều trị 19.5 Tiên lượng	1	1
20	Chương 20: Loạn dưỡng cơ Duchenne, bệnh cơ 20.1. Nguyên nhân 20.2 Cơ chế bệnh sinh. 20.3 Biểu hiện lâm sàng. 20.4 Điều trị 20.5 Tiên lượng	2	2
21	Chương 21: Các bệnh rối loạn nhiễm sắc thể thường gặp 21.1. Nguyên nhân 21.2 Cơ chế bệnh sinh. 21.3 Biểu hiện lâm sàng. 21.4 Điều trị 21.5 Tiên lượng	1	1
22	Chương 22: Lời khuyên di truyền 22.1. Lời khuyên đối với bệnh di truyền Down 22.2. Lời khuyên đối với bệnh di truyền Hemophylia 22.3. Lời khuyên đối với bệnh di truyền huyết sắc tố bẩm sinh. 22.3. Lời khuyên đối với một số bệnh di truyền khác	1	1

	Tổng thời gian	15	15
--	-----------------------	-----------	-----------

Tín chỉ 2: thực hành

STT	Tên chuyên đề	Số tiết	
		LS	Tự học
1	Chương 1: Các phương pháp thăm dò chức năng thận 1.1. Phương pháp sinh hóa 1.2. Phương pháp siêu âm 1.3. Phương pháp Xquang: UIV, CT, MRI	1	1
2	Chương 2: Phân loại các bệnh cầu thận ở trẻ em 2.1. Các phương pháp phân loại bệnh cầu thận ở trẻ em hiện nay	1	1
3	Chương 3: Hội chứng thận hư ở trẻ em 3.1. Nguyên nhân. 3.2. Cơ chế bệnh sinh. 3.3. Biểu hiện lâm sàng. 3.4. Xét nghiệm. 3.5. Chẩn đoán: nguyên nhân, biến chứng. 3.6. Điều trị. 3.7. Tiên lượng	2	1
4	Chương 4: Thuốc lợi niệu 4.1. Phân loại thuốc lợi niệu theo cơ chế tác dụng. 4.2. Liều lượng, cách sử dụng thuốc lợi niệu trên lâm sàng.	1	
5	Chương 5: Suy thận mạn 5.1. Nguyên nhân	2	1

	5.2. Lâm sàng 5.3. Xét nghiệm. 5.4. Điều trị.		
6	Chương 6: Dị dạng đường tiết niệu 6.1 Phân loại dị dạng tiết niệu ở trẻ em. 6.2 Đặc điểm lâm sàng của một số loại dị tật thận – tiết niệu thường gặp ở trẻ em. 6.3 Điều trị	1	1
7	Chương 7: Các phương pháp lọc máu ngoài thận 7.1 Chỉ định lọc máu ngoài thận ở trẻ em 7.2 Thẩm phân phúc mạc. 7.3 Thận nhân tạo 7.4 Tai biến của các phương pháp lọc máu ngoài thận	2	1
8	Chương 8: Bệnh cầu thận tiến triển nhanh 8.1. Nguyên nhân 8.2 Cơ chế bệnh sinh. 8.3 Biểu hiện lâm sàng. 8.4 Điều trị 8.5 Tiên lượng	2	1
9	Chương 9: Tăng huyết áp do thận và sử dụng thuốc hạ áp ở trẻ em 9.1. Nguyên nhân 9.2 Cơ chế bệnh sinh. 9.3 Biểu hiện lâm sàng. 9.4 Điều trị	2	1

	9.5 Tiên lượng		
10	Chương 10: Đái đường ở trẻ em 10.1. Nguyên nhân 10.2 Cơ chế bệnh sinh. 10.3 Biểu hiện lâm sàng. 10.4 Điều trị 10.5 Tiên lượng	1	1
1	Chương 11: Đái nhạt ở trẻ em 11.1. Nguyên nhân 11.2 Cơ chế bệnh sinh. 11.3 Biểu hiện lâm sàng. 11.4 Điều trị 11.5 Tiên lượng	1	1
2	Chương 12: Basedow ở trẻ em 12.1. Nguyên nhân 12.2 Cơ chế bệnh sinh. 12.3 Biểu hiện lâm sàng. 12.4 Điều trị 12.5 Tiên lượng	1	1
3	Chương 13: Hạ đường máu 13.1. Nguyên nhân 13.2 Cơ chế bệnh sinh. 13.3 Biểu hiện lâm sàng. 13.4 Điều trị 13.5 Tiên lượng, phòng bệnh	1	1

4	Chương 14: Thăm dò chức năng các tuyến nội tiết 14.1.Những kỹ thuật thăm dò chức năng các tuyến Yên 14.2.Những kỹ thuật thăm dò chức năng các tuyến giáp 14.3.Những kỹ thuật thăm dò chức năng các tuyến thượng thận 14.4.Những kỹ thuật thăm dò chức năng các tuyến tụy	2	2
5	Chương 15: Viêm tuyến giáp 15.1. Nguyên nhân 15.2 Cơ chế bệnh sinh. 15.3 Biểu hiện lâm sàng. 15.4 Điều trị 15.5 Tiên lượng	1	1
6	Chương 16: Rối loạn phát triển thể chất 16.1. Nguyên nhân 16.2 Cơ chế bệnh sinh. 16.3 Biểu hiện lâm sàng. 16.4 Điều trị 16.5 Tiên lượng	2	1
7	Chương 17: Suy tuyến thượng thận cấp 17.1. Nguyên nhân 17.2 Cơ chế bệnh sinh. 17.3 Biểu hiện lâm sàng. 17.4 Điều trị 17.5 Tiên lượng	1	1
8	Chương 18: Quá sản thượng thận 18.1. Nguyên nhân	1	1

	18.2 Cơ chế bệnh sinh. 18.3 Biểu hiện lâm sàng. 18.4 Điều trị 18.5 Tiên lượng		
9	Chương 19: Rối loạn phát triển dậy thì 19.1. Nguyên nhân 19.2 Cơ chế bệnh sinh. 19.3 Biểu hiện lâm sàng. 19.4 Điều trị 19.5 Tiên lượng	1	1
10	Chương 20: Loạn dưỡng cơ Duchenne, bệnh cơ 20.1. Nguyên nhân 20.2 Cơ chế bệnh sinh. 20.3 Biểu hiện lâm sàng. 20.4 Điều trị 20.5 Tiên lượng	2	1
11	Chương 21: Các bệnh rối loạn nhiễm sắc thể thường gặp 21.1. Nguyên nhân 21.2 Cơ chế bệnh sinh. 21.3 Biểu hiện lâm sàng. 21.4 Điều trị 21.5 Tiên lượng	1	1
12	Chương 22: Lời khuyên di truyền 22.1. Lời khuyên đối với bệnh di truyền Down 22.2. Lời khuyên đối với bệnh di truyền Hemophylia	1	1

	22.3. Lời khuyên đối với bệnh di truyền huyết sắc tố bẩm sinh.		
	22.3. Lời khuyên đối với một số bệnh di truyền khác		
	Tổng	45	45

Nội dung thực hành, tay nghề

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề
1	Chẩn đoán và điều trị hội chứng thận hư
2	Chẩn đoán và điều trị đái máu ở trẻ em
3	Chẩn đoán và điều trị phù ở trẻ em
4	Chẩn đoán và điều trị viêm cầu thận cấp ở trẻ em
5	Chẩn đoán và điều trị nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ em
6	Chẩn đoán và điều trị suy thận cấp ở trẻ em
7	Chẩn đoán và điều trị suy thận mạn ở trẻ em
8	Thăm phân phúc mạc
9	Đặt sonde bàng quang
10	Xét nghiệm thường qui về nước tiểu
11	Đo độ thanh thải Creatinin
12	Nghiệm pháp Zimniski
13	Lấy nước tiểu giữa dòng
14	Chẩn đoán, xử trí đái tháo đường
15	Chẩn đoán, xử trí đái tháo nhạt
16	Chẩn đoán, xử trí Basedow
17	Chẩn đoán, xử trí bướu cổ đơn thuần
18	Chẩn đoán, xử trí suy giáp bẩm sinh

19	Chẩn đoán, xử trí hội chứng sinh dục thượng thận
20	Chẩn đoán, xử trí quá sản thượng thận
21	Chẩn đoán, xử trí loạn dưỡng cơ
22	Chẩn đoán bệnh Down

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình.
2. Thảo luận lâm sàng một số bệnh nhân thận, nội tiết - chuyển hoá - di truyền.
3. Thực hành một số thủ thuật về thận, nội tiết - chuyển hoá - di truyền.

Phương pháp đánh giá.

1. Điểm thi lý thuyết: Thi viết tự luận.
2. Điểm thi lâm sàng: Làm bệnh án, hỏi vấn đáp, thi tay nghề.

I. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Bài giảng nhi khoa sau đại học tập 1, 2 ĐH Y Hải Phòng
2. Nhi khoa tập I, II, Đại học Y Hà Nội.
3. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em, Bệnh viện nhi Trung ương, Y học 2015.
4. Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em, Bộ Y tế 2015.
5. Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa, Nguyễn Công Khanh, Y học năm 2013.
6. Thực hành cấp cứu nhi khoa, Nguyễn Công Khanh, Y học năm 2010.
7. Phương pháp dạy học lâm sàng, Đại học Y Dược, 2012.
8. Nelson TEXTBOOK of Pediatrics, File PDF, 2012.

Đề cương môn học:
TIÊU HOÁ - DINH DƯỠNG NÂNG CAO

1. Mã số: YHTD.555

2. Số tín chỉ: 2 LT: 2 TH: 2

3. Số tiết học: 60 LT: 15 TH: 45

4. Số lần kiểm tra: 2

5. Số chứng giờ tự học: 60

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

PGS.TS Nguyễn Gia Khánh – Trưởng bộ môn Nhi - Đại học Y Hà Nội

PGS.TS Đinh Văn Thức – Phó Trưởng Bộ môn Nhi Đại học Y Dược Hải Phòng

PGS.TS Nguyễn Khắc Sơn – Bộ môn Nhi Đại học Y Dược Hải Phòng

6. Mô tả môn học

- Những kiến thức bệnh lý về tiêu hóa, dinh dưỡng là một trong những nội dung chính trong chương trình đào tạo thầy thuốc chuyên ngành nhi khoa. Trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được học một số kiến thức cơ bản về dinh dưỡng và tiêu hóa.

Trong chương trình đào tạo Thạc sĩ Y học chuyên ngành nhi khoa, các bác sĩ cần được trang những kiến thức nâng cao về lĩnh vực này đồng thời bổ xung những kiến thức chưa được học trong quá trình đào tạo đại học.

7. Mục tiêu môn học:

Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

7.1. Lý thuyết:

1. Trình bày được nguyên nhân, dịch tễ học, cơ chế bệnh sinh, biểu hiện lâm sàng và điều trị các hội chứng tiêu hoá thường gặp ở trẻ em.
2. Trình bày được nhu cầu các chất dinh dưỡng, rối loạn chuyển hoá các chất, dinh dưỡng điều trị trong một số bệnh.

7.2. Thực hành:

1. Chẩn đoán được các bệnh lý về tiêu hoá, dinh dưỡng, thường gặp ở trẻ em.
2. Điều trị được những bệnh lý tiêu hoá, dinh dưỡng, thường gặp ở trẻ em.
3. Thực hiện được một số thủ thuật về tiêu hoá ở trẻ em.

7.3. Giảng dạy và nghiên cứu khoa học:

1. Thiết kế và thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học về tiêu hoá, dinh dưỡng trong lĩnh vực nhi khoa.
2. Giảng dạy được về lĩnh vực tiêu hoá, dinh dưỡng nhi khoa ở trường đại học, cao đẳng y tế.

Tín chỉ 1: lý thuyết

STT	Tên chuyên đề	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương 1: Hội chứng xuất huyết tiêu hoá ở trẻ em 1.1. Nguyên nhân. 1.2. Biểu hiện lâm sàng 1.3. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân, đánh giá mức độ nặng của bệnh. 1.4. Chẩn đoán 1.5. Điều trị 1.6. Phòng bệnh	2	4
2	Chương 2 : Loét dạ dày – tá tràng ở trẻ em. 2.1. Nguyên nhân.	2	4

	2.2. Biểu hiện lâm sàng 2.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 2.4. Chẩn đoán 2.5. Điều trị 2.6. Biến chứng 2.7. Phòng bệnh		
3	Chương 3: Viêm gan mạn tính ở trẻ em 3.1. Nguyên nhân. 3.2. Biểu hiện lâm sàng 3.3. Các xét nghiệm đánh giá chức năng gan 3.4. Chẩn đoán 3.5. Điều trị 3.6. Biến chứng 3.7. Phòng bệnh	2	4
4	Chương 4. Xơ gan ở trẻ em 4.1. Nguyên nhân. 4.2. Biểu hiện lâm sàng 4.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 4.4. Chẩn đoán 4.5. Điều trị 4.6. Phòng bệnh	2	4
5	Chương 5 : Hôn mê gan ở trẻ em 5.1. Nguyên nhân. 5.2. Biểu hiện lâm sàng 5.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng	2	4

	5.4. Chẩn đoán 5.5. Điều trị 5.6. Biện chứng, tiên lượng 5.7. Phòng bệnh		
6	Chương 6 : Phương pháp thăm dò chức năng tiêu hoá ở trẻ em 6.1. Phương pháp sinh hóa 6.2. Phương pháp nội soi tiêu hóa 6.3. Phương pháp siêu âm bộ máy tiêu hóa 6.4. Phương pháp Xquang chẩn đoán bệnh tiêu hóa.	2	4
7	Chương 7. Reflux dạ dày thực quản 7.1. Nguyên nhân. 7.2. Biểu hiện lâm sàng 7.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 7.4. Chẩn đoán 7.5. Điều trị 7.6. Biện chứng	1	2
8	Chương 8. Tiêu chảy kéo dài ở trẻ em 8.1. Nguyên nhân. 8.2. Biểu hiện lâm sàng 8.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 8.4. Chẩn đoán 8.5. Điều trị 8.6. Phòng bệnh	2	4
9	Chương 9 : Hội chứng kém hấp thu ở trẻ em 9.1. Nguyên nhân.	2	4

	9.2. Biểu hiện lâm sàng 9.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 9.4. Chẩn đoán 9.5. Điều trị 9.6. Phòng bệnh		
10	Chương 10 : Viêm tụy cấp ở trẻ em 10.1. Nguyên nhân. 10.2. Biểu hiện lâm sàng 10.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 10.4. Chẩn đoán 10.5. Điều trị 10.6. Phòng bệnh	1	2
11	Chương 11 : Viêm đường mật ở trẻ em 11.1. Nguyên nhân. 11.2. Biểu hiện lâm sàng 11.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 11.4. Chẩn đoán 11.5. Điều trị 11.6. Phòng bệnh	1	2
12	Chương 12 : Các bệnh thiếu các yếu tố vi chất dinh dưỡng 12.1. Nguyên nhân. 12.2. Biểu hiện lâm sàng 12.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng. 12.4. Chẩn đoán	2	4

	12.5. Điều trị 12.6. Phòng bệnh		
13	Chương 13 : Dinh dưỡng trong bệnh rối loạn hấp thu: 13.1. Cơ sở xây dựng chế độ dinh dưỡng trong bệnh rối loạn hấp thu. 13.2. Chế độ dinh dưỡng thực hành điều trị trong bệnh rối loạn hấp thu	2	4
14	Chương 14 : Dinh dưỡng điều trị suy dinh dưỡng nặng 14.1. Cơ sở xây dựng chế độ dinh dưỡng trong bệnh suy dinh dưỡng. 14.2. Chế độ dinh dưỡng thực hành điều trị trong bệnh suy dinh dưỡng nặng	2	4
15	Chương 15. Nhu cầu dinh dưỡng ở trẻ em 15.1.Nhu cầu năng lượng 15.2.Nhu cầu Protêin 15.3.Nhu cầu Lipit 15.4.Nhu cầu Gluxit 15.5.Nhu cầu Vitamin 15.6.Nhu cầu Muối khoáng 15.7.Nhu cầu Nước	2	4
16	Chương 16 : Dinh dưỡng điều trị một số bệnh nhi khoa: 16.1. Dinh dưỡng điều trị tiêu chảy cấp 16.2. Dinh dưỡng điều trị tiêu chảy kéo dài 16.3. Dinh dưỡng điều trị bệnh thận 16.4. Dinh dưỡng điều trị bệnh gan, đái tháo đường 16.5. Dinh dưỡng điều trị bệnh đái tháo đường	2	4

17	Chương Béo phì do nguyên nhân dinh dưỡng 17.1. Nguyên nhân. 17.2. Biểu hiện lâm sàng 17.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng. 17.4. Chẩn đoán 17.5. Điều trị 17.6. Biến chứng 17.7. Phòng bệnh	2	4
	Tổng thời gian	15	30

Tín chỉ 3: lâm sàng

STT	Tên chuyên đề	Số tiết	
		LS	Tự học
1	Chương 1: Hội chứng xuất huyết tiêu hoá ở trẻ em 1.1. Nguyên nhân. 1.2. Biểu hiện lâm sàng 1.3. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân, đánh giá mức độ nặng của bệnh. 1.4. Chẩn đoán 1.5. Điều trị 1.6. Phòng bệnh	2	1
2	Chương 2 : Loét dạ dày – tá tràng ở trẻ em. 2.1. Nguyên nhân. 2.2. Biểu hiện lâm sàng 2.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 2.4. Chẩn đoán	2	1

	2.5. Điều trị 2.6. Biến chứng 2.7. Phòng bệnh		
3	Chương 3 : Viêm gan mạn tính ở trẻ em 3.1. Nguyên nhân. 3.2. Biểu hiện lâm sàng 3.3. Các xét nghiệm đánh giá chức năng gan 3.4. Chẩn đoán 3.5. Điều trị 3.6. Biến chứng 3.7. Phòng bệnh	2	1
4	Chương 4. Xơ gan ở trẻ em 4.1. Nguyên nhân. 4.2. Biểu hiện lâm sàng 4.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 4.4. Chẩn đoán 4.5. Điều trị 4.6. Phòng bệnh	2	1
5	Chương 5 : Hôn mê gan ở trẻ em 5.1. Nguyên nhân. 5.2. Biểu hiện lâm sàng 5.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 5.4. Chẩn đoán 5.5. Điều trị 5.6. Biến chứng, tiên lượng 5.7. Phòng bệnh	2	1

6	Chương 6 : Phương pháp thăm dò chức năng tiêu hoá ở trẻ em 6.1. Phương pháp sinh hóa 6.2. Phương pháp nội soi tiêu hóa 6.3. Phương pháp siêu âm bộ máy tiêu hóa 6.4. Phương pháp Xquang chẩn đoán bệnh tiêu hóa.	2	1
7	Chương 7. Reflux dạ dày thực quản 7.1. Nguyên nhân. 7.2. Biểu hiện lâm sàng 7.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 7.4. Chẩn đoán 7.5. Điều trị 7.6. Biến chứng	1	1
8	Chương 8. Tiêu chảy kéo dài ở trẻ em 8.1. Nguyên nhân. 8.2. Biểu hiện lâm sàng 8.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 8.4. Chẩn đoán 8.5. Điều trị 8.6. Phòng bệnh	2	1
1	Chương 9 : Hội chứng kém hấp thu ở trẻ em 9.1. Nguyên nhân. 9.2. Biểu hiện lâm sàng 9.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 9.4. Chẩn đoán 9.5. Điều trị	2	1

	9.6. Phòng bệnh		
2	Chương 10 : Viêm tụy cấp ở trẻ em 10.1. Nguyên nhân. 10.2. Biểu hiện lâm sàng 10.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 10.4. Chẩn đoán 10.5. Điều trị 10.6. Phòng bệnh	1	1
3	Chương 11 : Viêm đường mật ở trẻ em 11.1. Nguyên nhân. 11.2. Biểu hiện lâm sàng 11.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 11.4. Chẩn đoán 11.5. Điều trị 11.6. Phòng bệnh	1	1
4	Chương 12 : Các bệnh thiếu các yếu tố vi chất dinh dưỡng 12.1. Nguyên nhân. 12.2. Biểu hiện lâm sàng 12.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng. 12.4. Chẩn đoán 12.5. Điều trị 12.6. Phòng bệnh	2	1
5	Chương 13 : Dinh dưỡng trong bệnh rối loạn hấp thu: 13.1. Cơ sở xây dựng chế độ dinh dưỡng trong bệnh rối loạn hấp thu. 13.2. Chế độ dinh dưỡng thực hành điều trị trong bệnh rối	2	1

	loạn hấp thu		
6	Chương 14 : Dinh dưỡng điều trị suy dinh dưỡng nặng 14.1. Cơ sở xây dựng chế độ dinh dưỡng trong bệnh suy dinh dưỡng. 14.2. Chế độ dinh dưỡng thực hành điều trị trong bệnh suy dinh dưỡng nặng	2	1
7	Chương 15. Nhu cầu dinh dưỡng ở trẻ em 15.1.Nhu cầu năng lượng 15.2.Nhu cầu Protêin 15.3.Nhu cầu Lipit 15.4.Nhu cầu Gluxit 15.5.Nhu cầu Vitamin 15.6.Nhu cầu Muối khoáng 15.7.Nhu cầu Nước	2	1
8	Chương 16 : Dinh dưỡng điều trị một số bệnh nhi khoa: 16.1. Dinh dưỡng điều trị tiêu chảy cấp 16.2. Dinh dưỡng điều trị tiêu chảy kéo dài 16.3. Dinh dưỡng điều trị bệnh thận 16.4. Dinh dưỡng điều trị bệnh gan, đái tháo đường 16.5. Dinh dưỡng điều trị bệnh đái tháo đường	2	1
9	Chương Béo phì do nguyên nhân dinh dưỡng 17.1. Nguyên nhân. 17.2. Biểu hiện lâm sàng 17.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng. 17.4. Chẩn đoán 17.5. Điều trị	2	1

	17.6. Biện chứng 17.7. Phòng bệnh		
	Tổng thời gian	45	15

Các nội dung thực hành, tay nghề

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề
1	Chẩn đoán, phân loại mức độ mất nước, xử trí tiêu chảy cấp mất nước
2	Chẩn đoán nguyên nhân, điều trị bệnh tiêu chảy kéo dài ở trẻ em
3	Chẩn đoán, xử trí xuất huyết tiêu hoá ở trẻ em
4	Chẩn đoán, xử trí viêm ruột non hoại tử
5	Chẩn đoán và điều trị viêm gan mạn
6	Chẩn đoán và điều trị xơ gan
7	Chẩn đoán và điều trị viêm đường mật
8	Chẩn đoán và điều trị hội chứng kém hấp thu
9	Chẩn đoán và điều trị viêm tụy cấp
10	Thăm dò hậu môn
11	Thụt tháo
12	Nội soi tiêu hoá
13	Sinh thiết gan
14	Soi phân tìm ký sinh trùng
15	Xét nghiệm cận dư phân
16	Tìm tế bào trong phân
17	Chọc dò màng bụng
18	Xây dựng khẩu phần ăn trong suy dinh dưỡng
19	Xây dựng khẩu phần ăn trong suy tim

20	Xây dựng khẩu phần ăn trong suy thận
21	Xây dựng khẩu phần ăn trong đái đường
22	Giáo dục dinh dưỡng cộng đồng

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình.
2. Giảng dạy theo phương pháp tích cực: học viên đọc bài trước, giảng viên trình bày những điểm chính sau đó thảo luận theo các chủ đề hay bài tập tình huống.

Phương pháp đánh giá.

1. Thi viết bằng câu hỏi.
2. Thi lâm sàng (Làm bệnh án, hỏi vấn đáp trên bệnh nhân).

Tài liệu giảng dạy:

Tên tài liệu	Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB
1. Bài giảng nhi khoa sau đại học tập 1, 2	ĐH Y Hải Phòng		
2. Nhi khoa tập I,II	Đại học Y Hà Nội		
3. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em	Bệnh viện nhi TW	Y học	2015
4. Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em	Bộ Y tế	Y học	2015
5. Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa	Nguyễn Công Khanh	Y học	2013
6. Thực hành cấp cứu nhi khoa	Nguyễn Công Khanh	Y học	2010
7. Phương pháp dạy học lâm sàng	Đại học Y Dược Hải Phòng		2012
8. Pediatric Emergency Medicine	Rabecca Jeanmonod	File PDF	
9. Nelson TEXTBOOK of Pediatrics		File PDF	2015

Đề cương môn học:
HÔ HẤP – TIM MẠCH

1. Mã số: YHHT.556

2. Số Tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1

3. Số tiết học: 60 LT: 15 TH: 45

4. Số lần kiểm tra: 1

5. Số giờ tự học: 60

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

PGS.TS Nguyễn Khắc Sơn – Trưởng bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

PGS.TS Vũ Thị Thuỷ – Giám đốc – Bệnh viện Trẻ em,

Phó trưởng bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

PGS.TS Đinh Văn Thức – Phó Trưởng Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng

6. Mô tả môn học:

Kiến thức về hô hấp, tim mạch ở trẻ em là một trong những nội dung chính trong chương trình đào tạo thầy thuốc nhi khoa.

Trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được học một số kiến thức cơ bản về lĩnh vực này như đặc điểm giải phẫu sinh lý bộ máy hô hấp, tim mạch ở trẻ em, một số bệnh thường gặp ở trẻ em như nhiễm khuẩn hô hấp cấp, hen phế quản, bệnh thấp tim...

Trong chương trình đào tạo thạc sĩ học viên cần được trang bị thêm những kiến thức nâng cao về lĩnh vực này, đồng thời bổ xung thêm những nội dung chưa được học trong quá trình đào tạo đại học.

7. Mục tiêu môn học: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

7.1.Lý thuyết:

1. Trình bày được nguyên nhân, dịch tễ học, cơ chế bệnh sinh, biểu hiện lâm sàng và điều trị các hội chứng tiêu hoá thường gặp ở trẻ em.
2. Trình bày được nhu cầu các chất dinh dưỡng, rối loạn chuyển hoá các chất, dinh dưỡng điều trị trong một số bệnh.
3. Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, biểu hiện lâm sàng và điều trị các bệnh tim mạch thường gặp ở trẻ em.
4. Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, biểu hiện lâm sàng và điều trị các bệnh hô hấp thường gặp ở trẻ em.

7.2. Thực hành:

1. Chẩn đoán được các bệnh lý về tiêu hoá, dinh dưỡng, hô hấp, tim mạch thường gặp ở trẻ em.
2. Điều trị được những bệnh lý tiêu hoá, dinh dưỡng, hô hấp, tim mạch thường gặp ở trẻ em.
3. Thực hiện được một số thủ thuật về tiêu hoá, hô hấp, tim mạch ở trẻ em.

7.3. Giảng dạy và nghiên cứu khoa học:

1. Thiết kế và thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học về tiêu hoá, dinh dưỡng, tim mạch và hô hấp trong lĩnh vực nhi khoa.
2. Giảng dạy được về lĩnh vực tiêu hoá, dinh dưỡng, tim mạch và hô hấp nhi khoa ở trường đại học, cao đẳng y tế.

Tín chỉ 1: lý thuyết

STT	Tên chuyên đề	Số tiết	
		LT	Tự học
1	<i>Chương 1: Thăm dò chức năng hô hấp ở trẻ em</i> 1.1. Phương pháp đo chức năng hô hấp 1.2. Phương pháp xét nghiệm sinh hóa 1.3. Phương pháp siêu âm.	1	2
2	<i>Chương 2: Viêm phổi do virus ở trẻ em</i> a. Nguyên nhân b. Cơ chế bệnh c. Sinh lâm sàng d. Điều trị	2	4
3	<i>Chương 3: Viêm tiểu phế quản cấp ở trẻ em</i>	1	2

	3.1. Nguyên nhân 3.2. Cơ chế bệnh sinh 3.3. Lâm sàng 3.4. Điều trị		
4	<i>Chương 4: Tràn mủ màng phổi ở trẻ em</i> 4.1. Nguyên nhân 4.2. Lâm sàng 4.3. Điều trị 4.4. Biến chứng	1	2
5	<i>Chương 5 : Tràn khí màng phổi ở trẻ em</i> 5.1. Nguyên nhân 5.2. Lâm sàng 5.3. Điều trị 5.4. Biến chứng	1	2
6	Chương 6: Áp xe phổi ở trẻ em 6.1. Nguyên nhân 6.2. Lâm sàng 6.3. Điều trị 6.4. Biến chứng	1	2
7	<i>Chương 7: Lao sơ nhiễm ở trẻ em</i> 7.1. Nguyên nhân 7.2. Cơ chế bệnh sinh 7.3. Lâm sàng 7.4. Điều trị 7.5. Biến chứng 7.6. Phòng bệnh.	2	4

8	<i>Chương 8: Hen phế quản ở trẻ em</i> 8.1. Cơ chế bệnh sinh. 8.2. Nguyên nhân 8.3. Phân loại hen 8.4. Lâm sàng 8.5. Xét nghiệm cận lâm sàng 8.6. Điều trị 8.7. Phòng bệnh	2	4
9	<i>Chương 9: Giãn phế quản, xẹp phổi ở trẻ em</i> 9.1. Nguyên nhân 9.2. Cơ chế bệnh sinh 9.3. Lâm sàng 9.4. Xét nghiệm cận lâm sàng 9.5. Điều trị 9.6. Phòng bệnh	2	4
	Chương 10: Khó thở thanh quản, dị vật đường thở ở trẻ em 10.1. Nguyên nhân 10.2. Lâm sàng 10.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 10.4. Điều trị	2	4
1	<i>Chương 11: Bệnh cơ tim ở trẻ em</i> 11.1. Nguyên nhân 11.2. Cơ chế bệnh sinh 11.3. Lâm sàng 11.4. Điều trị	1	2

2	<i>Chương 12: Các bệnh van tim do thấp ở trẻ em</i> 12.1. Hẹp van 2 lá 12.2. Hở van 2 lá 12.3. Hở van động mạch chủ 12.4. Hẹp van động mạch chủ	2	4
3	<i>Chương 13: Bệnh tim bẩm sinh tím, không tím</i> 13.1. Đặc điểm lâm sàng 13.2. Xét nghiệm cận lâm sàng 13.3. Phân loại 1 3.4. Phương pháp điều trị bệnh tim hiện nay	2	4
4	Chương 14: Điện tâm đồ bình thường và bệnh lý trẻ em 14.1. Điện tâm đồ bình thường 14.2. Điện tâm đồ bệnh lý trẻ em	2	4
5	<i>Chương 15: Rối loạn nhịp tim ở trẻ em</i> 15.1. Nguyên nhân 15.2. Lâm sàng 15.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 15.4. Phân loại 15.5. Điều trị	2	4
6	<i>Chương 16: Viêm cơ tim ở trẻ em</i> 16.1. Nguyên nhân 16.2. Lâm sàng 16.3. Xét nghiệm 16.4. Điều trị.	1	2

7	<i>Chương 17: Viêm màng ngoài tim ở trẻ em</i> 17.1. Nguyên nhân 17.2. Lâm sàng 17.3. Xét nghiệm 17.4. Điều trị	1	2
8	Chương 18 : Viêm nội tâm mạc cấp nhiễm khuẩn ở trẻ em 18.1. Nguyên nhân 18.2. Lâm sàng 18.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 18.4. Điều trị 18.5. Biến chứng 18.6. Phòng bệnh	2	4
9	<i>Chương 19: Viêm đa khớp dạng thấp</i> 19.1. Cơ chế bệnh sinh 19.2. Lâm sàng 19.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 19.4. Điều trị.	2	4
	Tổng thời gian	15	30

Tín chỉ 3: thực hành

STT	Tên chuyên đề	Số tiết	
		LS	Tự học
1	<i>Chương 1: Thăm dò chức năng hô hấp ở trẻ em</i> 1.1. Phương pháp đo chức năng hô hấp 1.2. Phương pháp xét nghiệm sinh hóa 1.3. Phương pháp siêu âm.	1	1

2	<i>Chương 2: Viêm phổi do virus ở trẻ em</i> e. Nguyên nhân f. Cơ chế bệnh g. Sinh lâm sàng h. Điều trị	2	1
3	<i>Chương 3: Viêm tiểu phế quản cấp ở trẻ em</i> 3.1. Nguyên nhân 3.2. Cơ chế bệnh sinh 3.3. Lâm sàng 3.4. Điều trị	1	1
4	<i>Chương 4: Tràn mủ màng phổi ở trẻ em</i> 4.1. Nguyên nhân 4.2. Lâm sàng 4.3. Điều trị 4.4. Biến chứng	1	1
5	<i>Chương 5 : Tràn khí màng phổi ở trẻ em</i> 5.1. Nguyên nhân 5.2. Lâm sàng 5.3. Điều trị 5.4. Biến chứng	1	1
6	Chương 6: Áp xe phổi ở trẻ em 6.1. Nguyên nhân 6.2. Lâm sàng 6.3. Điều trị 6.4. Biến chứng	1	1
7	<i>Chương 7: Lao sơ nhiễm ở trẻ em</i> 7.1. Nguyên nhân	2	1

	7.2. Cơ chế bệnh sinh 7.3. Lâm sàng 7.4. Điều trị 7.5. Biến chứng 7.6. Phòng bệnh.		
8	<i>Chương 8: Hen phế quản ở trẻ em</i> 8.1. Cơ chế bệnh sinh. 8.2. Nguyên nhân 8.3. Phân loại hen 8.4. Lâm sàng 8.5. Xét nghiệm cận lâm sàng 8.6. Điều trị 8.7. Phòng bệnh	2	1
9	<i>Chương 9: Giãn phế quản, xẹp phổi ở trẻ em</i> 9.1. Nguyên nhân 9.2. Cơ chế bệnh sinh 9.3. Lâm sàng 9.4. Xét nghiệm cận lâm sàng 9.5. Điều trị 9.6. Phòng bệnh	2	1
10	Chương 10: Khó thở thanh quản, dị vật đường thở ở trẻ em 10.1. Nguyên nhân 10.2. Lâm sàng 10.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 10.4. Điều trị	2	1

11	<i>Chương 11: Bệnh cơ tim ở trẻ em</i> 11.1. Nguyên nhân 11.2. Cơ chế bệnh sinh 11.3. Lâm sàng 11.4. Điều trị	1	1
12	<i>Chương 12: Các bệnh van tim do thấp ở trẻ em</i> 12.1. Hẹp van 2 lá 12.2. Hở van 2 lá 12.3. Hở van động mạch chủ 12.4. Hẹp van động mạch chủ	2	1
13	<i>Chương 13: Bệnh tim bẩm sinh tím, không tím</i> 13.1. Đặc điểm lâm sàng 13.2. Xét nghiệm cận lâm sàng 13.3. Phân loại 1 3.4. Phương pháp điều trị bệnh tim hiện nay	2	1
14	Chương 14: Điện tâm đồ bình thường và bệnh lý trẻ em 14.1. Điện tâm đồ bình thường 14.2. Điện tâm đồ bệnh lý trẻ em	2	1
15	<i>Chương 15: Rối loạn nhịp tim ở trẻ em</i> 15.1. Nguyên nhân 15.2. Lâm sàng 15.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 15.4. Phân loại 15.5. Điều trị	2	1
16	<i>Chương 16: Viêm cơ tim ở trẻ em</i>	1	1

	16.1. Nguyên nhân 16.2. Lâm sàng 16.3. Xét nghiệm 16.4. Điều trị.		
17	<i>Chương 17: Viêm màng ngoài tim ở trẻ em</i> 17.1. Nguyên nhân 17.2. Lâm sàng 17.3. Xét nghiệm 17.4. Điều trị	1	1
18	Chương 18 : Viêm nội tâm mạc cấp nhiễm khuẩn ở trẻ em 18.1. Nguyên nhân 18.2. Lâm sàng 18.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 18.4. Điều trị 18.5. Biến chứng 18.6. Phòng bệnh	2	1
19	<i>Chương 19: Viêm đa khớp dạng thấp</i> 19.1. Cơ chế bệnh sinh 19.2. Lâm sàng 19.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 19.4. Điều trị.	2	1
	Tổng thời gian	45	25

Các nội dung thực hành, tay nghề

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề
----	----------------------------

1	Phân loại và xử trí nhiễm khuẩn hô hấp cấp ở trẻ em theo phác đồ
2	Chẩn đoán, điều trị hen phế quản trẻ em
3	Chẩn đoán, điều trị tràn mủ màng phổi
4	Chẩn đoán, điều trị tràn khí màng phổi
5	Chẩn đoán và điều trị viêm tiểu phế quản cấp
6	Chẩn đoán và điều trị khó thở thanh quản cấp
7	Chẩn đoán và điều trị lao sơ nhiễm trẻ em
8	Chẩn đoán và điều trị dẫn phế quản
9	Chẩn đoán và điều trị xẹp phổi
10	Chẩn đoán và điều trị áp xe phổi
11	Chọc dò màng phổi
12	Soi phế quản
13	Mở màng phổi tối thiểu
14	Chẩn đoán và điều trị bệnh thấp tim
15	Chẩn đoán và điều trị suy tim trẻ em
16	Chẩn đoán và điều trị cơn nhịp nhanh kịch phát trên thất
17	Chẩn đoán và điều trị cơn nhịp nhanh thất
18	Chẩn đoán và điều trị rung nhĩ
19	Chẩn đoán và điều trị viêm cơ tim do virus
20	Chẩn đoán và điều trị tràn dịch màng ngoài tim
21	Chẩn đoán và điều trị viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn
22	Chẩn đoán, xử trí tăng huyết áp
23	Chẩn đoán và điều trị viêm đa khớp dạng thấp
24	Chẩn đoán và điều trị bệnh Luput ban đỏ hệ thống
25	Siêu âm tim mạch

26	Ghi và đọc điện tim
27	Chọc dò màng ngoài tim
28	Sốc điện

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình.
2. Giảng dạy theo phương pháp tích cực: học viên đọc bài trước, giảng viên trình bày những điểm chính sau đó thảo luận theo các chủ đề hay bài tập tình huống.

Phương pháp đánh giá.

1. Thi viết bằng câu hỏi.
2. Thi lâm sàng (Làm bệnh án, hỏi vấn đáp trên bệnh nhân).
3. Thi tay nghề (Một số thủ thuật về tiêu hoá, hô hấp, tim mạch).

Tài liệu giảng dạy:

Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB
1. Bài giảng nhi khoa sau đại học tập 1, 2	ĐH Y Hải Phòng		
2. Nhi khoa tập I,II	Đại học Y Hà Nội		
3. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em	Bệnh viện nhi Trung ương	Y học	2015
4. Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em	Bộ Y tế	Y học	2015
5. Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa	Nguyễn Công Khanh	Y học	2013
6. Thực hành cấp cứu nhi khoa	Nguyễn Công Khanh	Y học	2010
7. Phương pháp dạy học lâm sàng	Đại học Y Dược Hải Phòng		2012
8. Pediatric Emergency Medicine	Rabecca Jeanmonod	File PDF	
9. Nelson TEXTBOOK of Pediatrics		File PDF	2015

Đề cương môn học:
HUYẾT HỌC - THẦN KINH - TÂM THẦN

1. Mã số: YHMT.557

2. Số tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1

3. Số tiết học: 60 LT: 15 TH: 45

4. Số lần kiểm tra: 2

5. Số giờ tự học: 60

6. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

- GS.TS Nguyễn Công Khanh - Đại học Y Hà Nội.
- PGS.TS Nguyễn Khắc Sơn - Đại học Y Dược Hải Phòng.
- PGS.TS Đinh Văn Thức - Đại học Y Dược Hải Phòng.

7. Mô tả môn học:

- Kiến thức về bệnh lý huyết học, thần kinh và tâm thần nhi khoa rất cần thiết cho các thầy thuốc nhi khoa.

- Trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được trang bị một số kiến thức cơ bản về lĩnh vực này như: Đặc điểm sinh lý hệ huyết học, thần kinh và tâm thần của trẻ em, một số bệnh lý như phân loại thiếu máu, phân loại xuất huyết, bệnh viêm màng não mủ, hội chứng xuất huyết não màng não, hôn mê, co giật ở trẻ em.

- Trong chương trình đào tạo thạc sỹ y học chuyên ngành Nhi khoa, những kiến thức cần được nâng cao như bệnh thiếu máu huyết tán, đông máu nội quản rải rác, bệnh

hodgkin và u limpho non hodgkin, bệnh lý thiếu hụt miễn dịch, bệnh tự miễn, bệnh động kinh ở trẻ em, U não ở trẻ em, áp xe não ở trẻ em, hội chứng tăng áp lực nội sọ ở trẻ em, bại não ở trẻ em, bệnh lý mạch máu não ở trẻ em, đặc điểm phát triển tâm lý trẻ em. rối loạn tâm căn lo âu ở trẻ em. rối loạn Tic ở trẻ em, loạn thần kinh chức năng ở trẻ em, các bệnh tâm thần nội sinh ở trẻ em là những phần

kiến thức chưa được học trong quá trình học đại học

8. Mục tiêu môn học: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

8.1. Lý thuyết:

1. Trình bày được dịch tễ học, nguyên nhân, biểu hiện lâm sàng, biến chứng và điều trị bệnh lý huyết học, thần kinh và tâm thần ở trẻ em

8.2. Thực hành:

1. Chẩn đoán được các bệnh lý huyết học, thần kinh và tâm thần thường gặp ở trẻ em.

2. Điều trị được các bệnh lý huyết học, thần kinh và tâm thần thường gặp ở trẻ em.

3. Thực hiện được một số thủ thuật và xét nghiệm thông thường trong lĩnh vực huyết học và thần kinh

8.3. Giảng dạy và nghiên cứu khoa học:

1. Thiết kế và thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học về huyết học, thần kinh trẻ em.

2. Giảng dạy được lĩnh vực huyết học, thần kinh và tâm thần trẻ em ở trường đại học.

9. Nội dung:

Tín chỉ 1: lý thuyết

STT	Tên chuyên đề	Số tiết	
		LT	Tự học
1	<i>Chương 1: Thiếu máu huyết tán</i> 1.1. Bệnh huyết sắc tố tự miễn ,tan máu di truyền	2	4
2	Chương 2: Đông máu nội quản rải rác 2.1. Cơ chế bệnh sinh 2.2. Lâm sàng 2.3. Điều trị.	1	2
3	Chương 3:Bệnh hogdkin và u limpho non hogdkin 3.1. Nguyên nhân 3.2. Phân loại 3.3. Lâm sàng 3.3. Xét nghiệm 3.5. Điều trị	2	4
4	<i>Chương 4: Hội chứng suy tủy</i> 4.1. Nhuyên nhân 4.2. Lâm sàng 4.3. Xét nghiệm 4.4. Điều trị	2	4
5	Chương 5: Hội chứng thiếu hụt miễn dịch 5.1. Nguyên nhân 5.2. Lâm sàng 5.3. Điều trị	2	4

6	Chương 6: Các bệnh tự miễn hệ thống 6.1. Phân loại 6.2. Lâm sàng 6.3. Xét nghiệm 6.4. Điều trị	1	2
2	Chương 2: U não ở trẻ em 1.1. Nguyên nhân 1.2. Lâm sàng 1.3. Xét nghiệm 1.4. Điều trị	2	4
3	Chương 3: Áp xe não ở trẻ em 1.1. Nguyên nhân 1.2. Lâm sàng 1.3. Xét nghiệm 1.4. Điều trị	2	4
4	Chương 4: Hội chứng tăng áp lực nội sọ ở trẻ em	2	4
5	Chương 5: Bại não ở trẻ em	2	4
6	Chương 6: Bệnh lý mạch máu não ở trẻ em	2	4
7	Chương 7 : Đặc điểm phát triển tâm lý trẻ em	2	4
8	Chương 8 : Rối loạn tâm căn lo âu ở trẻ em	2	4
9	Chương 9: Rối loạn Tic ở trẻ em	1	2
10	Chương 10: Loạn thần kinh chức năng ở trẻ em	1	2
11	Chương 11 : Các bệnh tâm thần nội sinh ở trẻ em	2	4
	Tổng	15	30

Tín chỉ 2: thực hành

STT	Tên chuyên đề	Số tiết	
		LS	Tự học
1	<i>Chương 1: Thiếu máu huyết tán</i> 1.1. Bệnh huyết sắc tố tự miễn ,tan máu di truyền	2	1
2	Chương 2: Đông máu nội quản rải rác 2.1. Cơ chế bệnh sinh 2.2. Lâm sàng 2.3. Điều trị.	1	1
3	Chương 3:Bệnh hogdkin và u limpho non hogdkin 3.1. Nguyên nhân 3.4. Phân loại 3.3. Lâm sàng 3.5. Xét nghiệm 3.5. Điều trị	2	1
4	<i>Chương 4: Hội chứng suy tủy</i> 4.1. Nguyên nhân 4.2. Lâm sàng 4.3. Xét nghiệm 4.4. Điều trị	2	1
5	Chương 5: Hội chứng thiếu hụt miễn dịch 5.1. Nguyên nhân 5.2. Lâm sàng 5.3. Điều trị	2	1
6	Chương 6: Các bệnh tự miễn hệ thống	1	1

	6.1. Phân loại 6.2. Lâm sàng 6.3. Xét nghiệm 6.4. Điều trị		
7	Chương 1: Bệnh động kinh ở trẻ em 7.1.Nguyên nhân 7.2.Lâm sàng 7.3.Phân loại 7.4Điều trị	2	1
8	Chương 2: U não ở trẻ em 8.1.Nguyên nhân 8.2.Lâm sàng 8.3.Xét nghiệm 8.4.Điều trị	2	1
9	Chương 3: Áp xe não ở trẻ em 9.1.Nguyên nhân 9.2.Lâm sàng 9.3.Xét nghiệm 9.4. Điều trị	2	1
10	Chương 4: Hội chứng tăng áp lực nội sọ ở trẻ em	2	1
11	Chương 5: Bại não ở trẻ em	2	1
12	Chương 6: Bệnh lý mạch máu não ở trẻ em	2	1
13	Chương 7 : Đặc điểm phát triển tâm lý trẻ em	2	1
14	Chương 8 : Rối loạn tâm căn lo âu ở trẻ em	2	1
15	Chương 9: Rối loạn Tic ở trẻ em	1	1
16	Chương 10: Loạn thần kinh chức năng ở trẻ em	1	1
17	Chương 11 : Các bệnh tâm thần nội sinh ở trẻ em	2	1
	Tổng	45	25

Nội dung thực hành, tay nghề

TT	Nội dung thực hành tay nghề
1	Chẩn đoán, xử trí xuất huyết giảm tiểu cầu
2	Chẩn đoán, xử trí hemophylye
3	Chẩn đoán, xử trí bệnh bạch cầu cấp.
4	Chẩn đoán, xử trí thiếu máu huyết tán
5	Chẩn đoán, xử trí đông máu nội quản rải rác
6	Chẩn đoán, điều trị bệnh Hodgkin
7	Huyết đồ
8	Tủy đồ
9	Chẩn đoán và điều trị viêm màng não mủ
10	Chẩn đoán và điều trị xuất huyết não - màng não ở trẻ em
11	Chẩn đoán và điều trị bệnh động kinh trẻ em
12	Chẩn đoán và điều trị u não
13	Chẩn đoán và điều trị tăng áp lực nội sọ
14	Chẩn đoán và điều trị rối loạn thần kinh chức năng
15	Chọc dò tủy sống
16	Chọc dò não thất
17	Siêu âm não qua thóp
18	Đọc điện não

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình.

2. Giảng dạy theo phương pháp tích cực: học viên đọc bài trước, giảng viên trình bày những điểm chính sau đó thảo luận theo các chủ đề hay bài tập tình huống.

Phương pháp đánh giá.

1. Thi viết bằng câu hỏi.
2. Thi lâm sàng (Làm bệnh án, hỏi vấn đáp trên bệnh nhân).
3. Thi tay nghề (Một số thủ thuật huyết học, thần kinh).

I. TÀI LIỆU HỌC TẬP

Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm XB
1. Bài giảng nhi khoa sau đại học tập 1, 2 Nhi khoa tập I,II	ĐH Y Hải Phòng Đại học Y Hà Nội		
2. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em	Bệnh viện nhi Trung ương	Y học	2015
3. Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em	Bộ Y tế	Y học	2015
4. Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa	Nguyễn Công Khanh	Y học	2013
5. Thực hành cấp cứu nhi khoa	Nguyễn Công Khanh Đại học Y Dược Hải Phòng	Y học	2010
6. Phương pháp dạy học lâm sàng			2012
7. Pediatric Emergency Medicine	Rabecca Jeanmonod	File PDF	
8. Nelson TEXTBOOK of Pediatrics		File PDF	2015
9. Bài giảng nhi khoa sau đại học tập 1, 2	ĐH Y Hải Phòng		

Đề cương môn học:

NHI KHOA XÃ HỘI - ĐIỀU TRỊ HỌC.

1. Mã số: YHNX.558

2. Số tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1
3. Số tiết học: 60 LT: 15 TH: 45
4. Số lần kiểm tra: 1
5. Số giờ tự học: 45
6. Cán bộ giảng dạy:

GS.TS Nguyễn Công Khanh - Đại học Y Hà Nội.

PGS.TS Nguyễn Khắc Sơn - Đại học Y Dược Hải Phòng.

PGS.TS Đinh Văn Thức - Đại học Y Dược Hải Phòng.

7. Mục tiêu môn học: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

7.1. Lý thuyết:

1. Trình bày được dịch tể học, nguyên nhân, biểuu hiện lâm sàng, biến chứng và điều trị bệnh lý huyết học và thần kinh ở trẻ em

7.2. Thực hành:

1. Chẩn đoán được các bệnh lý huyết học, thần kinh và tâm thần thường gặp ở trẻ em.

2. Điều trị được các bệnh lý huyết học, thần kinh và tâm thần thường gặp ở trẻ em.

3. Thực hiện được một số thủ thuật và xét nghiệm thông thường trong lĩnh vực huyết học và thần kinh

7.3. Giảng dạy và nghiên cứu khoa học:

1.Thiết kế và thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học về huyết học, thần kinh trẻ em.

2. Giảng dạy được lĩnh vực huyết học, thần kinh và tâm thần trẻ em ở trường đại học.

Nội dung:

Tín chỉ 1: lý thuyết

STT	Nội dung bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học

1	Chiến lược chăm sóc sức khỏe ban đầu - IMCI	1	3	4
2	Tổ chức dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em	1	2	4
3	Nội dung các phương pháp nghiên cứu nhi khoa xã hội học	2	4	6
4	Các yếu tố ảnh hưởng tới sức khỏe trẻ em	1	4	5
5	Thực trạng sức khỏe, bệnh tật trẻ em dưới 6 tuổi, cách chăm sóc, phòng bệnh	1	4	5
6	Thực trạng sức khỏe, bệnh tật trẻ em tuổi học đường, cách chăm sóc, phòng bệnh.	1	4	5
7	Các chỉ số đánh giá trong chương trình chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ em.	1	2	3
8	Tử vong trẻ em trên thế giới và Việt Nam, các giải pháp làm giảm tỉ lệ tử vong trẻ em	2	4	6
9	Liệu pháp truyền dịch	1	4	5
10	Sử dụng thuốc trong nhi khoa	1	4	5
11	Truyền máu và các chế phẩm máu	1	2	3
12	Liệu pháp kháng sinh trong nhi khoa	1	4	5
13	Tổ chức dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em	1	4	5
	Tổng thời gian	15	45	60

Nội dung thực hành, tay nghề

TT	Nội dung thực hành tay nghề
	HUYẾT HỌC
1	Chẩn đoán, xử trí xuất huyết giảm tiểu cầu
2	Chẩn đoán, xử trí hemophylie

3	Chẩn đoán, xử trí bệnh bạch cầu cấp.
4	Chẩn đoán, xử trí thiếu máu huyết tán
5	Chẩn đoán, xử trí đông máu nội quản rải rác
6	Chẩn đoán, điều trị bệnh Hodgkin
7	Huyết đồ
8	Tủy đồ
	THẦN KINH
1	Chẩn đoán và điều trị viêm màng não mủ
2	Chẩn đoán và điều trị xuất huyết não - màng não ở trẻ em
3	Chẩn đoán và điều trị bệnh động kinh trẻ em
4	Chẩn đoán và điều trị u não
5	Chẩn đoán và điều trị tăng áp lực nội sọ
6	Chẩn đoán và điều trị rối loạn thần kinh chức năng
7	Chọc dò tủy sống
8	Chọc dò não thất
9	Siêu âm não qua thóp
10	Đọc điện não

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình.

2. Giảng dạy theo phương pháp tích cực: học viên đọc bài trước, giảng viên trình bày những điểm chính sau đó thảo luận theo các chủ đề hay bài tập tình huống.

Phương pháp đánh giá.

1. Thi viết bằng câu hỏi.

2. Thi lâm sàng (Làm bệnh án, hỏi vấn đáp trên bệnh nhân).
3. Thi tay nghề (Một số thủ thuật huyết học, thần kinh).

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Nhi – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

I. TÀI LIỆU HỌC TẬP

Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	Năm SX
1. Nhi khoa tập I,II	Đại học Y Hà Nội		
2. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em	Bệnh viện nhi Trung ương	Y học	2015
3. Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em	Bộ Y tế	Y học	2015
4. Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa	Nguyễn Công Khanh	Y học	2013
5. Thực hành cấp cứu nhi khoa	Nguyễn Công Khanh	Y học	2010
6. Phương pháp dạy học lâm sàng	Đại học Y Dược Hải Phòng		2012
7. Pediatric Emergency Medicine	Rabecca Jeanmonod	File PDF	
8. Nelson TEXTBOOK of Pediatrics		File PDF	2015

D. ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC TỰ CHỌN

Đề cương môn học:

MIỄN DỊCH HỌC

1. Mã số: YHMD.522

2. Số tín chỉ: 3 LT: 3 TH: 0

3. Số tiết học: 45 LT: 45 TH: 0

4. Số lần kiểm tra: 3

5. Số giờ tự học: 90

6. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Sinh lý bệnh – Miễn dịch – Di ứng Đại học Y Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. GS.TS. Phạm Văn Thức- Đại học Y Dược Hải Phòng.
2. PGS.TS Phạm Huy Quyền - Đại học Y Dược Hải Phòng.
3. PGS.TS. Phạm Văn Linh - Đại học Y Dược Hải Phòng.

7. Mô tả môn học:

Miễn dịch học là môn cơ sở , trang bị cho các thầy thuốc những hiểu biết về đặc điểm cấu tạo, cơ chế hình thành đáp ứng miễn dịch của cơ thể đối với các tác nhân gây bệnh, cơ chế điều hòa các quá trình đáp ứng miễn dịch, một số bệnh lý miễn dịch trên lâm sàng. Những kiến thức miễn dịch học giúp các bác sĩ nhi khoa hiểu biết sâu hơn về quá trình bệnh lý ở trẻ em.

8. Mục tiêu môn học:

Sau khi kết thúc khóa học, học viên có khả năng:

- Mô tả được cấu trúc hệ thống miễn dịch, các cơ quan lympho, các tế bào và phân tử tham gia đáp ứng miễn dịch.
- Trình bày được cơ chế và quá trình hình thành đáp ứng miễn dịch của cơ thể chống lại sự xâm nhập của vi sinh vật gây bệnh
- Trình bày được các phương thức, loại hình đáp ứng miễn dịch đối với những tác nhân gây bệnh và các khối ung thư.
- Giải thích được cơ chế của sự điều hòa các quá trình đáp ứng miễn dịch.
- Trình bày được cơ chế của một số bệnh lý miễn dịch lâm sàng.

9. Nội dung môn học:

STT	Chủ đề	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1.	Chương 1: Tế bào và cơ quan Lympho	5	0	10

2.	Chương 2: Miễn dịch tự nhiên	6	0	12
3.	Chương 3: Kháng thể dịch thể	6	0	12
4.	Chương 4: Đáp ứng miễn dịch qua trung gian tế bào	6	0	12
5.	Chương 5: Kiểm soát, điều hòa miễn dịch	6	0	12
6.	Chương 6: Miễn dịch chống vi sinh vật	5	0	10
7.	Chương 7: Miễn dịch bệnh lý (quá mẫn, suy giảm miễn dịch, bệnh tự miễn)	6	0	12
8.	Chương 8: Miễn dịch và ung thư	5	0	10
	Tổng	45	0	90

10. Phương pháp dạy học:

10.1. Phương pháp dạy

- Dạy theo từng mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học
- Một số nội dung cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp

10.2. Phương pháp học

Học viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm

11. TÀI LIỆU DẠY HỌC

11.1. Tài liệu giảng dạy

Bài giảng Miễn dịch - Sinh lý bệnh : Bộ môn Sinh lý bệnh- Miễn dịch trường Đại học Y Dược Hải Phòng biên soạn (Lưu hành nội bộ)

11.2. Tài liệu tham khảo

1. Miễn dịch học (giáo trình giảng dạy của bộ môn Miễn dịch Sinh lý bệnh – Trường Đại học Y Hà Nội – Nhà xuất bản y học 2011)

2. Sinh lý bệnh bệnh học – (Sách giáo trình giảng dạy của bộ môn Sinh lý bệnh – Miễn dịch-Trường Đại học Y Hà Nội – Nhà xuất bản y học 2008)
3. Pathophysiology – Seventh edition – ELSEVIER
4. Ivan Roitt: Essential immunology (bản dịch của bộ môn Miễn dịch – Sinh lý bệnh Trường Đại học Y Hà Nội, dùng cho tập huấn chuyên ngành Miễn dịch học các trường Đại học Y toàn quốc 1992)
5. Deboeck Universite’: Immunologie
6. Medscape.com & msdmanuals.com : “thuvienykhoa.com”, “hpmulib.vn”

13. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

13.1. Thi lý thuyết:

- **Đánh giá ban đầu.**

+ Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của học viên về môn Miễn dịch đã học ở bậc đại học

+ Yêu cầu: học viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học Miễn dịch đã học ở bậc đại học

- **Đánh giá quá trình:** học viên có 2 bài kiểm tra điều kiện, điểm mỗi bài trên 5,0

- **Đánh giá cuối kỳ:** học viên cần tham dự đủ các buổi học và có đủ 2 bài kiểm tra điều kiện

+ Hình thức thi: tự luận

+ Thời lượng thi: 120 phút

+ Yêu cầu: điểm tổng kết học phần cần đạt từ 5,0 trở lên. Nếu học viên không đạt sẽ được tổ chức thi lần 2. Học viên tham gia dưới 80% số giờ học hoặc thi lần 2 không đạt sẽ phải học lại.

13.2. Cách tính điểm học phần:

Kiểm tra 1 (ĐKT1): Trọng số: 0,2

Kiểm tra 2 (ĐKT2): Trọng số: 0,2

Thi hết môn: (ĐT): Trọng số: 0,6

Tổng trọng số: 1,0

Điểm tổng kết được tính theo công thức:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} * 0,2) + (\text{ĐKT1} * 0,2) + (\text{ĐT} * 0,6)$$

14. Chuẩn bị cơ sở vật chất.

Giảng đường có máy chiếu, phân bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng học viên

Đề cương môn học:

Phôi thai học

1. Mã số: YHPT.523

2. Số tín chỉ: 3 LT: 3 TH: 0

3. Số tiết học: 45 LT: 45 TH: 0

4. Số lần kiểm tra: 1

5. Số giờ tự học: 90

6. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng: Bộ môn Mô phôi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

1. GS.TS Trịnh Bình- Đại học Y Hà Nội.

2. TS Vũ Sĩ Kháng - Đại học Y Dược Hải Phòng.

7. Mô tả môn học

Những kiến thức về phôi thai học rất cần thiết cho thầy thuốc nhi khoa trong chẩn đoán và điều trị bệnh cho trẻ em. Những kiến thức này chưa được dạy cho các bác sĩ quá trình đào tạo đại học.

Những kiến thức về phôi thai học là cơ sở cho việc học tập, nâng cao kiến thức bệnh học nhi khoa nói chung và di truyền học nhi khoa nói riêng.

Nội dung môn học gồm các chương sau:

Chương 1: Sự phát triển của phôi từ tuần 1 đến tuần 2.

Chương 2: Sự phát triển của phôi từ tuần thứ 3 đến tuần thứ 8

Chương 3: Sự phát triển của thai từ tuần thứ 9 đến khi trẻ ra đời.

Chương 4: Quái thai học đại cương

Chương 5: Bào thai học bệnh lý dị tật hệ tim mạch

Chương 6: Bào thai học bệnh lý dị tật hệ tiêu hóa

Chương 7: Bào thai học bệnh lý dị tật hệ sinh dục – Tiết niệu

Chương 8; Bào thai học bệnh lý dị tật hệ thần kinh

Chương 9: Chuẩn đoán bào thai học về tế bào ối và các dị tật

Chương 10: Bào thai dị tật và di truyền học, nhiễm độc

Chương 11: Bào thai học nhiễm trùng trong tử cung

8. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

Sau khi kết thúc khóa học, học viên phải đạt được chuẩn đầu ra sau:

Về kiến thức:

1. Trình bày được đặc điểm phát triển của phôi qua các thời kỳ.
2. Trình bày được đặc điểm các bệnh lý: dị tật, nhiễm trùng trong bào thai

Về thái độ:

- Nhận thức được tầm quan trọng của phôi thai học đối với chuyên ngành.
- Cầu thị và hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành

Về thực hành:

- Tư vấn, giải thích nguyên nhân các dị tật thường gặp

- Phối hợp các ngành, các cấp trong công tác chăm sóc bà mẹ, trẻ em và sàng lọc ở cộng đồng

9. Nội dung học phần

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Chương 1: Sự phát triển của phôi từ tuần 1 đến tuần 2. 1.1. Sự hình thành giao tử 1.2. Sự thụ tinh 1.3. Sự phân chia trứng thụ tinh 1.4. Giai đoạn phôi dâu, phôi nang 1.5. Sự làm tổ của trứng thụ tinh 1.6. Sự hình thành thượng bì và hạ bì phôi 1.7. Sự hình thành túi noãn hoàng và niệu nang 1.8. Sự hình thành trung bì ngoài phôi và khoang cơ thể ngoài phôi.	4	0	8
2	Chương 2. Sự phát triển của phôi từ tuần 3 đến tuần thứ 8. 1.1 . Giai đoạn tạo phôi vị 1.2 . Hình thành ngoại bì, nội bì và trung bì phôi. 1.3 . Sự biệt hóa của các lá phôi: Nguồn gốc của mô và cơ quan 1.4 . Sự phát triển của các màng bọc thai 1.5 . Rau và dây rốn: quá trình hình thành, cấu trúc và chức năng.	4	0	8
3	Chương 3: Sự phát triển của phôi từ tuần thứ 9 đến khi trẻ ra đời. 3.1. Đặc điểm của quá trình phát triển 3.2. Các yếu tố làm thai phát triển 3.3. Các yếu tố làm thai chậm phát triển.	3	0	8

4	Chương 4: Quái thai học đại cương. 4.1. Khái niệm về quái thai học 4.1. Các nguyên nhân của quái thai học. 4.3. Chẩn đoán, tiên lượng và điều trị.	4	0	8
5	Chương 5: Bào thai học bệnh lý dị tật: hệ tim mạch 5.1. Sự hình thành và phát triển của tim 5.2. Các dị tật thường gặp của tim 5.3. Sự phát triển bình thường của hệ động mạch. 5.4. Các dị tật thường gặp của hệ động mạch. 5.5. Sự phát triển bình thường và các dị tật thường gặp của hệ tĩnh mạch. 5.6. Hệ tuần hoàn trước sinh và sau sinh.	4	0	8
6	Chương 6: Bào thai học bệnh lý dị tật: hệ tiêu hoá 6.1. Khái niệm sự tạo ống tiêu hóa 6.2. Phát triển bình thường và bất thường của ruột trước. 6.3. Phát triển bình thường và bất thường của ruột giữa. 6.4. Sự phát triển bình thường và những dị tật thường gặp của ruột sau.	5	0	10
7	Chương 7: Bào thai học bệnh lý dị tật: hệ tiết niệu-sinh dục 7.1. Sự hình thành và phát triển của 3 hệ thận 7.2. Những dị tật thường gặp trong quá trình phát triển của thận. 7.3. Sự phát triển bình thường và bất thường của bàng quang và niệu đạo. 7.4. Phát triển của hệ sinh dục trong giai đoạn chưa biệt hóa.	5	0	10

	7.5. Sự phát triển của hệ sinh dục trong giai đoạn biệt hóa. 7.6. Sự di cư của tinh hoàn và buồng trứng 7.7. Các dị tật bẩm sinh thường gặp của hệ sinh dục. 7.8. Bất thường giới tính.			
8	Chương 8: Bào thai học bệnh lý dị tật: hệ thần kinh 8.1. Những nguồn gốc của hệ thần kinh. 8.2. Sự phát triển của tủy sống và các dị tật thường gặp. 8.3. Phát triển bình thường của não trước, não giữa và não sau. 8.4. Những bất thường của não và màng não.	4	0	8
9	Chương 9: Chẩn đoán bào thai học về tế bào ối đối với các dị tật. 9.1. Đại cương về chẩn đoán bào thai học 9.2. Các phương pháp chẩn đoán bào thai học.	4	0	8
10	Chương 10: Bào thai, dị tật và di truyền học, nhiễm độc 9.1. Các giai đoạn phát sinh dị tật 9.2. Dị tật và di truyền học. 9.3. Dị tật và nhiễm độc.	4	0	8
11	Chương 11: Bào thai và nhiễm trùng trong tử cung. 9.1. Các nguyên nhân nhiễm trùng trong tử cung 9.2. Các giai đoạn nhiễm trùng trong tử cung. 9.3. Chẩn đoán, điều trị và tiên lượng.	4	0	8
	Tổng cộng	45		90

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

- Lý thuyết: Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực: phát vấn, thảo luận nhóm, dạy học theo mục tiêu. Một số nội dung được giao cho học viên chuẩn bị trước ở nhà.

- Tài liệu phát tay.

- Vật liệu dạy học: máy tính và máy chiếu.

E. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Phôi thai học, Đỗ Kính, năm 2015.

2. Tài liệu tham khảo:

- Phôi thai học người – Nguyễn Trí Dũng/ nhà xuất bản quốc gia TP Hồ Chí Minh.

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Hình thức kiểm tra:

- Lý thuyết: Thi viết trong quá trình học và khi kết thúc học phần.

Cách tính điểm môn học:

- | | |
|----------------------|--------------|
| - Kiểm tra 1 (ĐKT1): | Trọng số 0,2 |
| - Kiểm tra 2(ĐKT2): | Trọng số 0,2 |
| - Thi hết môn(ĐT): | Trọng số 0,6 |
| Tổng trọng số: 1,0 | |

Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} \times 0,2) + (\text{ĐKT2} \times 0,2) + (\text{ĐT} \times 0,6)$$

G. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY

- Lý thuyết:

+ Giảng đường, Máy chiếu.Bảng. Loa đài, micro.

Đề cương môn học:
SỨC KHOẺ SINH SẢN VỊ THÀNH NIÊN

1. Mã số: YHSK.559
2. Số tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1
3. Số tiết học: 45 LT: 15 TH: 30
4. Số lần kiểm tra: 1
5. Số giờ tự học: 45
6. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng: Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

- PGS.TS Nguyễn Khắc Sơn - Đại học Y Dược Hải Phòng.
- PGS.TS Đinh Văn Thúc - Đại học Y Dược Hải Phòng.
- PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng - Đại học Y Dược Hải Phòng.

7. Mô tả môn học:

Những kiến thức về sức khỏe vị thành niên rất cần thiết cho các thầy thuốc nhi khoa trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ em. Những năm gần đây vấn đề này mới thực sự được quan tâm.

Trong quá trình đào tạo đại học, sinh viên chưa được trang bị những kiến thức này. Vì vậy trong quá trình đào tạo thạc sỹ y học chuyên ngành Nhi, các bác sỹ cần được bổ xung những kiến thức thuộc lĩnh vực mới này.

8. Mục tiêu môn học:

Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

8.1. Trình bày được đặc điểm sinh học, tâm sinh lý, các rối loạn về tâm sinh lý ở trẻ em.

8.2. Trình bày được những vấn đề sức khoẻ sinh sản vị thành niên, các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

8.3. Thực hiện tư vấn sức khoẻ vị thành niên cho cộng đồng

9. Nội dung:

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Đặc điểm sinh học trẻ em tuổi vị thành niên	3	6	9
2	Đặc điểm tâm sinh lý và các rối nhiễu tâm lý của trẻ vị thành niên.	4	8	12
3	Cách tiếp cận và tư vấn sức khoẻ sinh sản cho vị thành niên	3	6	9
4	Các bệnh lây truyền qua đường tình dục và phương pháp dự phòng	3	6	9
5	Sức khoẻ sinh sản cho vị thành niên	2	4	6
	Tổng số	15	30	45

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình.

2. Giảng dạy theo phương pháp tích cực: học viên đọc bài trước, giảng viên trình bày những điểm chính sau đó thảo luận theo các chủ đề hay bài tập tình huống.

Phương pháp đánh giá.

1. Thi viết bằng câu hỏi.

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Nhi – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

I. TÀI LIỆU HỌC TẬP

Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà XB	Năm XB
1. Bài giảng nhi khoa sau đại học tập 1, 2	ĐH Y Hải Phòng		
2. Nhi khoa tập I,II	Đại học Y Hà Nội		
3. Cẩm nang điều trị nhi khoa	Viện bảo vệ sức khỏe trẻ em	Y học	1991
4. Nelson TEXTBOOK of Pediatrics		File PDF	2015

Đề cương môn học:

TAI NẠN THƯƠNG TÍCH - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

1. Mã số: YHTP.560

2. Số tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1

3. Số tiết học: 45 LT: 15 TH: 30

4. Số lần kiểm tra: 1

5. Số giờ tự học: 45

6. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng: Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS Nguyễn Khắc Sơn - Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. PGS.TS Đinh Văn Thúc - Đại học Y Dược Hải Phòng.

7. Mô tả môn học:

Tai nạn thương tích là một vấn đề đang được các quốc gia quan tâm vì tỉ lệ mắc, tử vong đang ngày một gia tăng. Những kiến thức về đặc điểm dịch tễ học, yếu tố nguy cơ, các biện pháp sơ cấp cứu, chương trình phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em rất cần cung cấp cho các bác sĩ nhi khoa.

Phục hồi chức năng nhi khoa cũng là một vấn đề mới, các bác sĩ nhi khoa cũng cần được trang bị kiến thức phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp ở trẻ em.

8. Mục tiêu môn học: Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

8.1. Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, biện pháp sơ cấp cứu và phòng tránh tai nạn thương tích cho ở trẻ em.

8.2. Trình bày được biện pháp hồi phục chức năng trong một số bệnh: bại liệt, di chứng thần kinh, dị tật bẩm sinh.

Nội dung:

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Dịch tễ học tai nạn thương tích ở trẻ em	2	0	4
2	Biện pháp sơ, cấp cứu một số tai nạn ở trẻ em	2	4	6
3	Biện pháp đề phòng tai nạn thương tích ở trẻ em	2	4	6
4	Những dấu hiệu và triệu chứng để nhận biết và phân biệt các dạng tàn tật thường gặp ở trẻ em	3	6	9
5	Phục hồi chức năng cho trẻ bại não	2	4	6
6	Phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt	2	6	9
7	Phục hồi chức năng cho trẻ chậm phát triển tinh thần	2	6	9
	Tổng số	15	30	45

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình.

2. Giảng dạy theo phương pháp tích cực: học viên đọc bài trước, giảng viên trình bày những điểm chính sau đó thảo luận theo các chủ đề hay bài tập tình huống.

Phương pháp đánh giá.

1. Thi viết bằng câu hỏi.

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Nhi – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

I. TÀI LIỆU HỌC TẬP

Bài giảng nhi khoa sau đại học tập 1, 2	ĐH Y Hải Phòng		
Nhi khoa tập I,II	Đại học Y Hà Nội		
Cẩm nang điều trị nhi khoa	Viện bảo vệ sức khỏe trẻ em	Y học	1991
Nelson TEXTBOOK of Pediatrics		File PDF	2015
Nelson TEXTBOOK of Pediatrics		File PDF	2015
Bài giảng nhi khoa sau đại học tập 1, 2	ĐH Y Hải Phòng		

Đề cương môn học:
BỆNH LAO TRẺ EM

1. Mã số: YHLT.561

2. Số tín chỉ: 2 LT: 1, TH: 1

3. Số tiết: 45 LT: 15 tiết TH: 30 tiết

4. Số lần kiểm tra: 2

5. Số chứng chỉ: 1

6. Số giờ tự học: 45

7. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn lao và bệnh phổi – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

- PGS. TS. Trần Quang Phục – Trưởng bộ môn Lao và Bệnh phổi - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- TS. Nguyễn Huy Điện – Phó trưởng bộ môn Lao và Bệnh phổi - ĐHYD Hải Phòng.

A. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Bệnh lao ở trẻ em đang có xu hướng gia tăng trong những năm gần đây. Những kiến thức về bệnh lao ở trẻ em mới được học một cách đại cương trong quá trình đào tạo đại học. Những kiến thức này cần được nâng cao và bổ sung thêm những phần chưa học trong quá trình đào tạo thạc sỹ y học chuyên ngành Nhi. Nội dung môn học bao gồm 6 chương.

Chương 1: Đặc điểm dịch tễ học bệnh lao ở trẻ em

Chương 2: Đặc điểm lâm sàng bệnh lao trẻ em

Chương 3: Các thể lao thường gặp ở trẻ em

Chương 4: Các xét nghiệm chẩn đoán bệnh lao ở trẻ em

Chương 5: Biện pháp điều trị bệnh lao ở trẻ em

Chương 6: Chương trình phòng lao cho trẻ em tại cộng đồng

B. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

Sau khi kết thúc khóa học, học viên phải đạt được chuẩn đầu ra sau:

Về kiến thức:

- Nắm được các đặc điểm dịch tễ học, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh lao trẻ em.
- Nắm được các phương pháp chẩn đoán và điều trị lao trẻ em.
- Nắm được chương trình tiêm chủng mở rộng phòng bệnh lao cho trẻ em.

Về thái độ :

- Nhận thức được tầm quan trọng của lao trẻ em trong thực hành lâm sàng.
- Cầu thị và hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành

Về thực hành:

- Chẩn đoán và điều trị đúng bệnh lao trẻ em
- Phối hợp các ngành, các cấp trong công tác phòng chống lao trẻ em ở cộng đồng

C. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Chương 1: Đặc điểm dịch tễ học bệnh lao ở trẻ em 1.1 Tình hình bệnh lao trẻ em trên thế giới 1.2 Tình hình bệnh lao trẻ em ở Việt Nam 1.3 Yếu tố nguy cơ mắc bệnh lao ở trẻ em	2	0	2
2	Chương 2: Đặc điểm lâm sàng bệnh lao trẻ em 1.6 Triệu chứng toàn thân 1.7 Triệu chứng hô hấp 1.8 Triệu chứng tiêu hóa 1.9 Triệu chứng thần kinh 1.10 Triệu chứng thận – tiết niệu 1.11 Triệu chứng xương khớp	3	6	10
3	Chương 3: Các thể lao thường gặp ở trẻ em 3.1 Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và điều trị thể lao phổi	3	5	

	3.2 Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và điều trị thể lao ngoài phổi 3.3 Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và điều trị thể lao phổi hợp với HIV ở trẻ em			10
4	Chương 4: Các xét nghiệm chẩn đoán bệnh lao ở trẻ em 4.1 Xquang 4.2 Xét nghiệm máu 4.3 Xét nghiệm đờm 4.4 Xét nghiệm sinh học phân tử 4.5 Xét nghiệm các dịch: dãi dầy, nước tiểu	2	8	10
5	Chương 5: Biện pháp điều trị bệnh lao ở trẻ em 5.1 Phác đồ điều trị lao trẻ em thể nhạy cảm với các thuốc chống lao 5.2 Phác đồ điều trị lao trẻ em thể kháng thuốc	3	11	15
6	Chương 6: Chương trình phòng lao cho trẻ em tại cộng đồng 6.1 Chương trình tiêm chủng mở rộng phòng bệnh lao 6.2 Phối hợp các ngành, các cấp trong công tác phòng chống lao trẻ em ở cộng đồng	3	0	3
	Tổng	15	30	45

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

- Lý thuyết: Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực: phát vấn, thảo luận nhóm, dạy học theo mục tiêu. Một số nội dung được giao cho học viên chuẩn bị trước ở nhà.

- Thực hành: Ca lâm sàng.

- Vật liệu dạy học: Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu.

E. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu giảng dạy:

- Bài giảng sau đại học lao và bệnh phổi, NXBYH, 1992
- Bệnh học lao và bệnh phổi, tập 1, NXBYH, 1994
- Bệnh học lao và bệnh phổi, tập 2, NXBYH, 1996
- Bệnh lao trẻ em / Trần Văn Sáng. - H. : Y học, 1998. - 232 tr. ; 19 cm

2. Tài liệu tham khảo:

- Bệnh hô hấp – Ngô Quý Châu, NXB Y Học, 2011.
- Cập nhật chẩn đoán và điều trị bệnh lý hô hấp – PGS. TS Phạm Thắng, NXB Y học, Hà Nội , 2011.
- Hướng dẫn quản lý bệnh lao kháng đa thuốc – Chương trình chống lao quốc gia, NXB Y học, Hà Nội 2009.
- Hướng dẫn quản lý bệnh lao, Bộ Y tế, Chương trình chống lao quốc gia (2009)
- Bệnh học lao – Trần Văn Sáng, NXB Y học, Hà Nội 2007.
- Bệnh lao và nhiễm HIV/AIDS / Hoàng Minh. - H. : Y học, 1998. - 267 tr.;
- Hướng dẫn chẩn đoán bệnh lao sử dụng kỹ thuật Gene Xpert MTB/RIF – Chương trình chống lao quốc gia, Hà Nội , 2013.

3. Tài liệu hướng dẫn sinh viên tự học:

- Phát hiện và điều trị bệnh lao – Nguyễn Việt Cồ, Chương trình chống lao quốc gia, NXB Y học, Hà Nội 2001.

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Hình thức kiểm tra:

- Lý thuyết: Thi viết trong quá trình học và khi kết thúc học phần.
- Thực hành: thi vấn đáp trên bệnh án

Cách tính điểm môn học:

- Kiểm tra 1 (ĐKT1): Trọng số 0,2
- Kiểm tra 2 (ĐKT2): Trọng số 0,2
- Thi hết môn (ĐT): Trọng số 0,6

Tổng trọng số: 1,0

Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} \times 0,2) + (\text{ĐKT2} \times 0,2) + (\text{ĐT} \times 0,6)$$

G. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY

- Lý thuyết: Giảng đường. Máy chiếu. Bảng. Loa đài, micro.
- Thực hành: Mô hình. Dụng cụ, bệnh nhân.

Đề cương môn học:
HỒI SỨC HÔ HẤP Ở TRẺ EM

2. Mã số: YHHS.562

3. Số tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1

4. Số tiết học: 45 LT: 15 TH: 30

5. Số lần kiểm tra: 2

6. Số giờ tự học: 45

7. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

PGS.TS Đinh Văn Thúc – Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

8. Mô tả môn học:

Hồi sức hô hấp trẻ em là một lĩnh vực quan trọng trọng đối với các bác sĩ làm công tác hồi sức nhi khoa. Phần lớn số bệnh nhi vào khoa hồi sức các bệnh viện nhi có biểu hiện suy hô hấp. Những kiến thức này cần cung cấp cho các thực sinh y học chuyên ngành Nhi.

9. Mục tiêu môn học: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

1. Trình bày đặc điểm sinh lý bộ máy hô hấp, các rối loạn chức năng trong suy hô hấp ở trẻ em.
2. Trình bày được nguyên nhân, lâm sàng suy hô hấp cấp ở trẻ em.
3. Trình bày các biện pháp hồi sức hô hấp cấp ở trẻ em.

10. Nội dung:

STT	Tên bài giảng	Nội dung	Số tiết		
			LT	TH	Tự học
1	Đặc điểm sinh lý bộ máy hô hấp trẻ em	Đặc điểm sinh lý bộ máy hô hấp trẻ em	2		4
2	Rối loạn sinh lý trong suy hô hấp ở trẻ em	Những rối loạn sinh lý trong suy hô hấp cấp ở trẻ em	3		6
3	Nguyên nhân, lâm sàng suy hô hấp cấp trẻ em	Nguyên nhân, lâm sàng suy hô hấp cấp ở trẻ em	3	8	12
4	Thăm dò chức năng hô hấp trẻ em	Kỹ thuật thăm dò chức năng hô hấp cấp	3	6	9
5	Hồi sức suy hô hấp cấp ở trẻ em	Các kỹ thuật hồi sức hô hấp ở trẻ em	2	8	10
6	Vận hành máy thở	Chọn chế độ thở, đặt các thông số cho máy, theo dõi bệnh nhân trong quá trình thở máy	2	8	10
	Tổng số		15	30	45

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình.

2. Giảng dạy theo phương pháp tích cực: học viên đọc bài trước, giảng viên trình bày những điểm chính sau đó thảo luận theo các chủ đề hay bài tập tình huống.

Phương pháp đánh giá.

1. Thi viết bằng câu hỏi.

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Nhi – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Tài liệu giảng dạy:

Tên tài liệu	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB
--------------	--------	--------	--------

1.Nhi khoa tập I,II	Đại học Y Hà Nội		
2.Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em	Bệnh viện nhi Trung ương	Y học	2015
3.Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em	Bộ Y tế	Y học	2015
4.Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa	Nguyễn Công Khanh	Y học	2013
5.Thực hành cấp cứu nhi khoa	Nguyễn Công Khanh	Y học	2010
6.Phương pháp dạy học lâm sàng	Đại học Y Dược Hải Phòng		2012
7.Pediatric Emergency Medicine	Rabecca Jeanmonod	File PDF	
8.Nelson TEXTBOOK of Pediatrics		File PDF	2015

Đề cương môn học:
THĂM DÒ CHỨC NĂNG THẬN-TIẾT NIỆU

2. Mã số:YHTD.563

3. Số tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1

4. Số tiết học: 45 LT: 15 TH: 30

5. Số lần kiểm tra:1

6. Số giờ tự học: 45

7. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn chẩn đoán hình ảnh, bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng – Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. PGS.TS Nguyễn Quốc Hùng – Trưởng Bộ môn chẩn đoán hình ảnh - Đại học Y Dược Hải Phòng.

8. Mô tả môn học:

Thăm dò chức năng thận – tiết niệu rất cần thiết đối với các bác sĩ công tác trong chuyên khoa thận ở trẻ em. Giúp các bác sĩ chẩn đoán và có kế hoạch điều trị các bệnh thận – tiết niệu cho trẻ em.

9. Mục tiêu môn học: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng*

1.Trình bày đặc điểm sinh lý bộ máy tiết niệu trẻ em

2.Trình bày các phương pháp thăm dò chức năng thận – tiết niệu ở trẻ em

10. Nội dung:

STT	Tên bài giảng	Nội dung	Số tiết
-----	---------------	----------	---------

			LT	TH	Tự học
1	Đặc điểm sinh lý bộ máy tiết niệu trẻ em	Đặc điểm sinh lý bộ máy hô hấp trẻ em	1		2
2	Các phương pháp thăm dò sinh hoá bộ máy thận – tiết niệu trẻ	Các phương pháp thăm dò sinh hoá bộ máy thận – tiết niệu trẻ	4	13	17
3	Phương pháp thăm dò bằng Xquang trong chẩn đoán bệnh thận – tiết niệu trẻ em	Phương pháp thăm dò bằng Xquang trong chẩn đoán bệnh thận – tiết niệu trẻ em	4	8	12
4	Phương pháp thăm dò bằng siêu âm trong chẩn đoán bệnh thận – tiết niệu ở trẻ em	Phương pháp thăm dò bằng siêu âm trong chẩn đoán bệnh thận – tiết niệu ở trẻ em	6	9	15
	Tổng thời gian		15	30	45

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình.
2. Giảng dạy theo phương pháp tích cực: học viên đọc bài trước, giảng viên trình bày những điểm chính sau đó thảo luận theo các chủ đề hay bài tập tình huống.

Phương pháp đánh giá.

1. Thi viết bằng câu hỏi.
2. Thi lâm sàng (Làm bệnh án, hỏi vấn đáp trên bệnh nhân).

Tài liệu giảng dạy:

Tên tài liệu	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB
1. Bài giảng nhi khoa sau đại học tập 1, 2	ĐH Y Hải Phòng		
2. Nhi khoa tập I,II	Đại học Y Hà Nội		
3. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em	Bệnh viện nhi TW	Y học	2015
4. Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em	Bộ Y tế	Y học	2015
5. Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa	Nguyễn Công Khanh	Y học	2013
6. Thực hành cấp cứu nhi khoa	Nguyễn Công Khanh	Y học	2010
7. Phương pháp dạy học lâm sàng	Đại học Y Dược Hải Phòng		2012
8. Pediatric Emergency Medicine	Rabecca Jeanmonod	File PDF	
9. Nelson TEXTBOOK of Pediatrics		File PDF	2015

Đề cương môn học:

THĂM DÒ CHỨC NĂNG TIM MẠCH

2. Mã số:YHTD.564

3. Số tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1
4. Số tiết học: 45 LT: 15 TH: 30

5. Số lần kiểm tra: 1

6. Số giờ tự học: 45

7. Bộ môn chịu trách nhiệm: Bộ môn chẩn đoán hình ảnh, Bộ môn Nhi Đại học Y Dược Hải Phòng .

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS Nguyễn Khắc Sơn – Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. PGS.TS Nguyễn Quốc Hùng – Trưởng Bộ môn chẩn đoán hình ảnh- Đại học Y Dược Hải Phòng.

8. Mô tả môn học:

Thăm dò chức năng tim mạch rất cần thiết đối với các bác sĩ công tác trong chuyên khoa tim mạch trẻ em. Giúp các bác sĩ chẩn đoán và có kế hoạch điều trị các bệnh tim mạch cho trẻ em.

9. Mục tiêu môn học: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

1.Trình bày đặc điểm sinh lý bộ máy tuần hoàn ở trẻ em

2.Trình bày được các phương pháp thăm dò chức năng tim mạch trong một số bệnh tim phổ biến ở trẻ em.

10. Nội dung:

STT	Tên bài giảng	Nội dung	Số tiết		
			LT	TH	Tự học

1	Đặc điểm sinh lý hệ tuần hoàn trẻ em	Đặc điểm sinh lý bộ máy tuần hoàn trẻ em	1		2
2	Điện tâm đồ trẻ em	Đặc điểm sinh lý, biến đổi điện tâm đồ trong một số bệnh tim hay gặp ở trẻ em	4	12	16
3	Siêu âm trong một số bệnh van tim do thấp	Biểu hiện siêu âm trong một số bệnh van tim do thấp	5	8	13
4	Siêu âm trong một số bệnh tim bẩm sinh hay gặp	Biểu hiện siêu âm trong một số bệnh tim bẩm sinh hay gặp	5	10	15
	Tổng thời gian		15	30	45

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình.
2. Giảng dạy theo phương pháp tích cực: học viên đọc bài trước, giảng viên trình bày những điểm chính sau đó thảo luận theo các chủ đề hay bài tập tình huống.

Phương pháp đánh giá.

1. Thi viết bằng câu hỏi.
2. Thi lâm sàng (Làm bệnh án, hỏi vấn đáp trên bệnh nhân).

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Nhi – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Tài liệu giảng dạy:

1. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ.
2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2000.

3. Tạ Ánh Hoa: Nhi khoa sau đại học tập I,II,III, nhà xuất bản Đà Nẵng 1997

2. Tài liệu tham khảo:

1. A large medical book: Current pediatric diagnosis and treatment, 15th edition, 2001.

2. W.B. Saunderson company: Nelson textbook of pediatrics. 2000.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chức*